

## Chương 11

Ngày tháng cứ trôi đều trên nỗi khốn khổ của người dân, trong khi đó thì mấy ông làng xã thì cứ việc ăn trên ngồi trước, cho nên đã sanh ra bao nỗi ta thán trong dân lành. Mà chánh quyền thì cứ nhắm mắt làm ngơ, mặc tình cho người dân đen, bị tội cường hào ác bá đàn áp.

Trong số này có hai cha con ông Bảy Lịnh, từ bên xã Bình Khương trôi giạt qua đây, để bán chà là và lá cần đớp cho bà con mà sinh sống, nhưng đã bị Việt cộng nằm vùng móc nối làm thành cơ sở hợp pháp ở nơi đây. Vì nhà của ông Bảy Lịnh lại cất ở cuối chòm mả ngay đầu đất của ông Bảy Vỡ, ngay chỗ cái cua queo vô nhà máy xay lúa của Biện Trăm, nên từ đó nhìn ra quan sát rất là tỏ rõ mỗi khi có lính hành quân, nên ông Bảy Lịnh báo cáo với Việt Minh thật là chính xác.

Nhưng hai vợ chồng ông này chỉ có độc nhứt một cô con gái tên Năm, đã tới tuổi cứng cựa lẽ thời rồi vậy mà chưa có ai cậy nói, thành thử ra cũng có sự thu hút trong làng. Nhứt là mấy người khá giả ở đây, mà có máu dê cũng làm bộ tới nơi dòm ngó. Phần cô con gái này tuy không đẹp nhưng lại có duyên ngầm, bởi mấy người con gái ở vùng nước mặn thì nước da bánh ít, mông ngực nở nang, có lẽ là do làm việc ruộng nương từ nhỏ, nên chỗ nào cũng đều tròn trịa...

Kể từ ngày có trưởng ấp Chà đóng đô ở đó thì ai nấy cũng phải giạt ra, bởi đụng với trưởng ấp lúc này thì làm sao địch lại, về phần trưởng ấp Chà mỗi lần nhìn thấy cái đít tròn ụm như trái cam sành thì muốn nổi cơn điên, nhưng ông ta lại muốn ăn ở lâu dài, nên ông ta lại muốn chinh phục bằng tình cảm để sau này làm vợ nhỏ...

Từ trên cái bót ở chợ ngã tư đi xuống tới chỗ nhà ông Bảy Lịnh chẳng có bao xa, trưởng ấp Chà thường để người chỉ có mang theo hai trái lựu đạn để lấy lệ, chớ thật ra thì ông ta từ hồi trước tới giờ cũng chưa có dịp mở chốt lần nào. Vì cái chức trưởng ấp hồi mấy năm trước thì người ta thường làm việc tại nhà, nhưng mấy năm sau này giặc giã nổi lên, nên ông trưởng ấp nào cũng phải đi vô ngủ nhờ trong đồn vì sợ mấy tên Việt Minh lỏn về ám sát.

Bữa nay trưởng ấp Chà gặp hên, hai vợ chồng ông Bảy Lịnh đi đâu vắng không có ở nhà, chỉ có một mình con Năm đang nằm võng hát nghêu ngao, nên trưởng ấp Chà mừng như mèo thấy mỡ. Sau một hồi thả dê cho lấy lệ, rồi

trưởng ấp Chà đang áp theo kiểu làng xã từ trước tới nay, nên ông ta làm bộ khua hai trái lựu đạn kêu leng keng cho con Năm nó sợ.

Sau đó ông ta lại tấn con nhỏ vô buồn, rồi lại giở trò bốc hốt lung tung, để dứt điểm sớm vì cơn lửa đục tình đã bùng lên như ngậy như đại. Tội nghiệp cho con Năm phải chống chọi lại với một con dê xồm, lúc nào nó cũng phủ lên người của cô, rồi xòe bàn tay thô bạo ra bóp vú không thương tiếc.

Nhưng lửa gần rơm thì cũng bén, khiến cho con Năm mặt mày cũng đỏ ké hết trơn, khi trưởng ấp Chà đang xàm sỡ. Thời may thì lúc đó bà Bảy Linh đi đâu đó trở về, nghe tiếng động con Năm gày nút áo rồi mắc cỡ bước ra, còn trưởng ấp Chà phải nằm nín lại một lát nữa cho hạ hỏa rồi mới bước ra làm bộ hỏi thăm thân mật.

Trưởng ấp Chà nằm võng nói chuyện tào lao một hồi rồi đứng dậy đi về, vì ông ta cũng biết sợ rủi có một thằng Việt Minh nằm vùng xách súng đi lại ám sát thì kể như hết chạy. Cho nên ông ta làm bộ bỏ chươn qua ngời dậy, làm cho hai trái lựu đạn khua leng keng, tới lúc đó thì trên gương mặt của ông ta trông cũng có vẻ uy quyền, vì súng đạn ở đâu cũng làm cho con người thêm quyền thế.

Nhờ thịt rượu bồi bổ mỗi ngày, nên cái tướng đi của ông ta bệ vệ hẳn ra, chớ trưởng ấp Chà này là con của ông Tám Hương ở đây ai mà không biết. Vậy mà hôm nay nó lại làm mặt lạ với bà con, từ nơi nhà máy ông Biện Trăm đi trở về đồn, nó đã đụng mặt với cô bác ở đây vậy mà nó cũng không thèm chào hỏi. Làm cho có người lớn tuổi thấy ghét họ cũng rửa thắm, cái thằng này có ngày cũng chết chẳng toàn thây, vì trông cái bộ vó của nó chắc cũng là loại ác ôn thứ dữ...

Bao ý nghĩ còn đang hừng hực trong đầu, thì trưởng ấp Chà về tới bót ngã tư hồi nào không hay, sau đó ông ta đi lại ngời trên cái bàn giấy để ký duyệt đơn từ, rồi lựa ra những lá đơn quan trọng, thì chuyển ra ngoài xã cho ông đại diện ký rồi đóng mộc. Còn Hai Ổ thì lo lau chùi lại súng đạn của mình, vì đó là những vật bất ly thân, nếu để sơ hở thì tấm thân này cũng là khó giữ.

Đợi cho trưởng ấp Chà đi khỏi nhà một lát, thì bà Bảy Linh nhìn con hỏi:

- Cái thằng Chà nó có làm gì mầy chưa?

Con Năm đỏ mặt mắc cỡ một hồi, rồi nói:

- Chưa có gì đâu má...

Bà già ngời suy nghĩ bập thêm vài hơi thuốc, bực mình nói nhỏ:

- Mầy phải báo cáo gấp với mấy ổng, phải lo diệt thằng này cho sớm, chớ còn không thì làm sao giữ được tấm thân. Hồi này nếu tao về không kịp, thì nó cũng đề mầy xuống làm ầu nữa rồi...

Hai mẹ con ngời thở ra một hồi, thì con Năm hỏi:

- Cha đâu rồi má?

Bà già tèm vôi thêm miếng trầu bỏ vô miệng nhai, rồi nói:

- Chắc ổng ở nhà ông Năm Vi, hai ông đang chơi cờ tướng. Có chuyện gì hôn mà mầy hỏi vậy?

Con Năm làm tỉnh một hồi, để dần bớt lại những cơn bực bội trong đầu rồi ngược lên nói:

- Con muốn đi ra ngoài ruộng một chút...

Bà già biết ý nên nhìn con, dặn nhỏ:

- Có đi thì đi, nhưng nhớ về cho sớm. Biểu mấy ông phải diệt thằng này gấp cho rồi, đừng để trễ mà cả xóm này thêm khổ nữa.

Con Năm bước xuống xuống mở dây, xô mũi xuống bung ra rồi gài mái chèo đẩy mạnh. Con xuống tam bảng trôi theo dòng nước một hồi thì tới kinh Chà, sau đó con Năm nó cột chiếc xuống ngay đầu đất Tư Khê, rồi băng ra ngoài dãy rừng chồi Cả Muồng để gặp mặt mấy ông Việt Minh đang nằm vùng công tác.

Mấy ông tối trời này còn quá cha làng xã nữa chớ họ đâu có tốt lành gì, ông nào nhìn thấy cái đít nở nang của con nhỏ cũng nuốt nước miếng hết trơn, nhưng cũng phải ráng làm bộ kêu hai tiếng đồng chí cho qua trường rồi dẫn lại. Đợi cho con Năm báo cáo xong xuôi, thì ông Bảy Trưởng hỏi:

- Theo như đồng chí, mình có thể bắn nó tại nhà được không?

Con Năm hết hồn run giọng, nói:

- Ý hỏng được đâu. Thằng Hai Ổ nó mà điều tra ra được, thì cha má em sẽ chết dưới bàn tay của nó, còn em thoát ly đi luôn thì cũng chẳng sao.

Sau một hồi suy nghĩ, thì ông Bảy Trưởng trấn an:

- Đồng chí hãy ráng kiên nhẫn dụ nó thêm ít ngày nữa, đợi điều nghiên sau. Khi nào kế hoạch hoàn thành, thì sẽ có người liên lạc với đồng chí để bàn thêm kế hoạch.

Mười Hậu ngồi nghe một hồi, rồi cất tiếng hỏi:

- Ở gần đó có cơ sở nào của mình đáng tin cậy không?

Ông Bảy Trưởng suy nghĩ một hồi, rồi nói:

- Có, nhưng mà hơi xa. Sợ khi mình chạy tới chưa bắn kịp thì đã bể...

Rồi ông ta dạy qua con Năm, hỏi tiếp:

- Nhà của đồng chí có cự củi nào kín đáo không?

Con Năm nói nhỏ:

- Có một đống củi lức để dành từ mấy tháng nay, ở gần chỗ gò mả, cách cái chái nhà em chừng 6 thước.

Ông Bảy Trưởng vấn thêm điều thuốc nữa, rồi nói:

- Vậy đồng chí cứ việc quơ thêm củi lức, rồi về chất thêm cho cao. Nhớ khoét bọng ở ngay trong chính giữa, để chứa vừa đủ một người ngồi ở trong đó mà không ai ngó thấy...

Con Năm tuy hơi lo sợ, nhưng nhiệm vụ của cách mạng thì nó phải ráng để hoàn thành, rồi nó run giọng hỏi:

- Bộ anh Bảy định cho người về nằm ở trong đó hả...

Ông Bảy Trưởng gạt đầu, nói nhỏ:

- Đồng chí đừng sợ. Cách mạng lúc nào cũng bảo vệ người dân, phải giết thằng trưởng ấp Chà mà không liên lụy đến ai, chính vì cái điều quan trọng đó mà anh em ở đây đang tính tới...

Thằng Mười Hậu đưa con Năm ra khỏi cơ quan, rồi nó xách mấy trái lựu đạn ra gày, kéo mấy nhánh chà gai phủ lại cho kín. Vì từ mấy tháng nay có tin tình báo nhân dân, là thằng Hai Ổ nó định dẫn vài thằng lính đi êm để đánh úp mấy cơ quan này, nhưng mấy tin đó còn đang bán tín bán nghi chớ không có chắc. Dù vậy đề phòng trước vẫn hơn, nên đêm xuống mọi người đều xách nóp đi tìm chỗ ngủ. Nhưng phần đông họ nằm ngủ cặp với nhau, trước là để nói chuyện cho đỡ buồn, sau nữa là phòng khi bị cảm. Riêng thằng Mười Hậu với

Chín Thông, là hai người rất thích với nhau, nên Mười Hậu ngủ đâu thì Chín Thông ngủ đó.

Đêm nay sau khi dọn chỗ xong, thì Chín Thông nói:

- Hồi chiều nhìn thấy cái đít của con Năm, tao thấy thằng cha Bảy Trưởng nhìn không chớp mắt hả mậy...

Mười Hậu sau khi ém một hơi thuốc rồi cười hề hề, nói lại:

- Tôi khoái nhứt có cặp vú của nó thôi, vú ền sừng bò kiểu đó mần vào thì chắc là đã lắm...

Hai ông tối trời nằm vùng nói xàm một hồi rồi cũng chìm vào giấc ngủ rất tự nhiên, bởi vì gió chướng thổi vi vu làm cho đất trời mát rượi. Phần chun trong nóp rồi lật úp ém miệng lại, nó sướng còn hơn là ở hoàng cung, nên không buồn ngủ thì cũng là phải ngủ.

Sáng hôm sau thức dậy, phải vảnh tai lên nghe động tịnh tình hình, rồi tìm cách bắt được liên lạc với nhân dân, phải đợi cho chắc ăn như vậy thì mấy người cán bộ này lần lượt trở về chòi, chờ họ không dám để người như lúc trước. Bởi vì tụi thằng Hai Ổ nó cũng có lính kín chìm, mà mấy ổng chưa biết đích xác là ai, nên họ cứ để đó rồi ngâm theo dõi.

Nhưng Tư Khi sau khi đi thăm bầy, lại xách vô tới 5 con kỳ đà, ăn hoài nó ngán cũng tới óc o, nên ông Bảy Ruộng ngược lên nói nhỏ:

- Ăn cái này hoài ngán quá ông ơi. Hay là để cho tôi xách về Giồng Kiến đổi bậy ít con gà mình xách về nấu cháo.

Trước một ý kiến quá ư sáng tạo, ông Hai Đây hỏi:

- Mà ai đi đây, chờ dạo này ở dưới cũng hơi lộn xộn...

Bảy Ruộng ngược lên cười khề khề, rồi nói:

- Việc này thôi để tôi lãnh cho, còn mấy ông ở lại xách mấy cái “chà vi” của tôi mới bện, đem xuống dọc theo lộ mới đặt kiếm bậy một mớ cá thòi lòi, bữa nay tới nước rong thì thiếu gì ở ngoài đó...

\*\*\*

Buổi chiều vừa tắt nắng, cục rừng chòi ngoài dãy đất Cả Muồng cũng im ắng khác thường. Nhưng ở ngay đầu đất của ông Hai Nữ có một cái cơ quan, mà mấy ông Việt Minh nằm vùng ở trong đó đang húp cháo gà, rồi nhậu sương thêm vài bóng rượu đế để bàn thêm việc nước. Mà sự chém giết dân lành chẳng chút gớm tay, nên trông mắt của ông nào gân máu cũng đỏ lôm, khiến cho người dân thường nào mới gặp lần đầu nhìn vào đều cũng sợ.

Sau một hồi thảo luận, thì ông Bảy Trưởng nói nhỏ:

- Tôi đã quan sát ở chỗ đó kỹ lắm rồi, đồng chí Mười Hậu tối về ngồi trong đồng củi lúc đó, đợi khi nào thằng trưởng ấp Chà đi xuống chung vô nhà xong, đồng chí Năm bước ra làm bộ rải gạo cho gà con ăn, thì tông đồng củi lúc đứng dậy bước vô bắn nó. Xong rồi thì lội qua con rạch, chạy băng vô chỗ chòi vịt ông Chín Thế thì kể như khỏe re, chờ không có gì mà phải sợ hết...

Chín Thông góp ý:

- Anh Bảy có để phòng tụi thằng Hai Ổ sau này nó điều tra lòi ra hôn?

Bảy Trưởng suy nghĩ một hồi, rồi nói:

- Không sao đâu. Vì hai thằng này đang giành gái học hặc với nhau. Không chừng thằng Hai Ổ, nó còn muốn thằng trưởng ấp Chà chết sớm nữa...

Ông Bảy Ruộng cười khà khà phụ họa:

- Rốt lại thì thằng nào cũng nằm chết ở lỗ chùn trâu hết trơn, có như vậy thì cuộc cách mạng nhân dân của mình mới mau giành được thắng lợi.

Sau cuộc họp nội bộ để lên kế hoạch ám sát trưởng ấp Chà, thì mấy tay cán bộ này đi bung ra ngoài để tiếp xúc với nhân dân, nhưng phần đông thì mấy chả lợi đi kiếm mấy người đàn bà giá. Còn Chín Thông thì đi lại dây đất Bảy Duyên, mà hai người đã phải lòng với nhau đang hò hẹn. Mặc dầu Chín Thông đã có vợ con rồi, nên bị chi bộ đảng họp giữa tối trời, nhưng một khi đã nếm mùi rồi thì phải lậm. Đó là một bản chất rất tự nhiên, vì da thịt của người con gái hay đàn bà nó là một thứ bùa mê, cho dù người đó đang theo cách mạng cũng không làm sao thoát khỏi.

Còn ông Địa Trật thì lợi đi xuống dây đất của bà Hai Thảo, giáp với đất Giồng Kiến cũng hơi xa, nhưng hề thương nhau rồi thì ở đâu cũng tới. Nhưng lý lịch bà này cũng nửa nạc nửa mỡ chớ cũng chẳng có sạch sẽ gì, vì đời chồng trước của bà ở đâu bên xã Châu Bình, không biết cờ bạc đá gà ra sao mà bị cách mạng cảnh cáo không nghe, nên đã bị bắt đem đi giết rồi phi tang mất dấu. Rồi bà ta cùng ông già mới chèo ghe đi về quê ngoại, tá túc tại khoảnh đất của ông Trùm Nhiều, rồi được bà con chia cơm xẻ áo cho được 7 công ruộng ở đây, cố gắng chịu cực làm ruộng kiếm hột cơm để mà sống đỡ.

Nhưng bị đồng chí Địa Trật quần hoài, thành ra bà Hai Thảo cũng phải chịu thôi, vì hề tới ngày cuộc cỏ bờ khoai, thì đồng chí Địa Trật cũng lên ra dây phụ cuộc. Hôm tháng rồi chắc đã có thai, nên tới tháng kinh nguyệt mà máu me không thấy. Điều đó làm cho bà Hai Thảo lo lắng, nên có nói nhỏ với đồng chí Địa Trật mấy bữa rày, nhưng ông ta cười ngất biểu đừng lo, hề sanh đẻ ra thì có nhân dân phụ lo giúp đỡ.

Trên một dây đất Cả Muồng lúp xúp lùm cây, bà con nông dân ở đây chỉ khoét được lỗ nào thì cấy lỗ nấy, còn mấy chỗ kia thì để nuôi rừng, cho nên trong một dây ruộng mà đầu này thì có lúa, còn đầu kia thì cây mét, cây lức nó mọc tùm lùm. Rừng cũng không ra rừng, mà ruộng cũng không ra ruộng, nên tới mùa lúa bị thất bát triền miên, có khi lúa gần ngậm hột rồi, vậy mà bị nước mặn tràn lên thất trắng. Nhưng bà con ở đây còn sống được là may, nhờ có cua cá đầy đồng, nên tìm phương kế bắt nó rồi đem ra chợ bán mà mua gạo chợ.

Ông nào mà có mèo có mỡ, thì làm bộ nhảy xuống phụ làm, đặt một lát tới bữa cơm rồi leo lên bờ ăn no bò cỡi, cứ như vậy mà hết tháng ngày, cho nên đi theo Việt Minh nó còn sướng hơn là ở nhà đi làm ruộng, lại còn có một cây súng mang trên vai, hay vác cây mã tấu đi coi rất quạu.

Đó là chưa nói tới cái túi dết lủng lảng ở bên hông, trong đó chẳng có đựng cái gì, chỉ có vài cái quần đùi, với hủ dậu cù là để dành cạo gió. Nhưng đối với người dân đó là hình ảnh cách mạng tuyệt vời, nên từ cái túi dết đó sẽ kích thích dân cho tuổi trẻ đứng lên làm bia đỡ đạn...

Riêng thằng trưởng ấp Chà được con Năm hò hẹn, cho biết rằng bữa nay là hai vợ chồng ông Bảy Linh chèo ghe về xứ Châu Bình, để đốn lá dừa nước rồi chở về chằm lá càn đóp bán lại như từ trước tới nay, nên mới hừng đông sáng mà ông ta lo tắm rửa cho sạch sẽ. Để chuẩn bị bộ vó đi o mèo, mà ông nào

cũng tính trước hết trốn, khi xấp trận thì móc khẩu súng nước ra bắn cho nó đã.

Chờ trường ấp Chà không khi nào nghĩ tới, rằng cây súng nước chưa kịp móc ra, thì ông ta sẽ bị phơi thân trong căn nhà của ông Bảy Linh. Vì đã bị Việt Minh cho người về nằm phục kích ám sát ở ngay chỗ đó trước rồi, nên ông ta đang đi trên một con đường tử thần mà không hay biết, chỉ biết có cơn lửa đục tình đang sùng sục sôi lên, âu đó cũng là một cái chết lãnh nhách mà mấy ông làng xã từ trước tới nay không tránh khỏi.

Rồi ông ta đi ra chợ ngồi uống café, sau đó ăn thêm một gói xôi mặn nữa cho vững bụng. Không có lúc nào ông ta khoan khoái cho bằng lúc này, khi nghĩ tới hai cái vú của con Năm sao mà cứng ngắt. Đã nhiều lần ông ta toan đứng dậy, để đi xuống chiếm mục tiêu, nhưng với bản tánh khôn ngoan của một tay làm làng, nên ông ta phải ngồi nán lại để mà nghe ngóng.

Thông thường thì hãy để cho dân chúng họ đi lại buôn bán bình thường, sau đó làng lính mới đi kiếm ăn, chờ còn đi sớm quá thì sợ tụi du kích về rình bắn sẽ chết nhăn răng không kịp trốn. Khi ông ta thấy mấy chiếc xe bò đánh lúa đang kéo kẹt chở xuống nhà máy Biện Trăm, thì ông ta cũng đứng dậy xốc hai trái lựu đạn nằm ngay gần ở mé hông rồi cất bước.

Từ trên chợ ngã tư ông ta chậm rãi nước dài đi xuống tới nhà Bảy Hanh, rồi đi ngang qua nhà bà Tư Nhị, tự nhiên cảm thấy lạnh mình, khi nhìn thấy bà nầy nhe hàm răng vàng ra chào hỏi ông ta rất là niềm nở. Vì bà nầy là chị ruột của ông Năm Quận, đây là một gia đình đi theo Việt Minh nòi có tiếng ở đây, nhiều đứa con nít đã biết hơi Việt Minh khi còn bú. Thế mà bà nầy lại ngồi ngóng cổ ở đây, hay là bà ta đang đứng canh đường, chắc bữa nào phải bắt bà nầy về trên bót tra một bữa.

Bao ý nghĩ còn đang bán tén bán nghi, thì trường ấp Chà đã bước tới tiệm tạp hóa của bà Sáu Đồng mà không hay, rồi ông ta queo đi vô hướng nhà máy. Khi tới nhà bà Bảy Linh, trường ấp Chà đã thấy con Năm đang cầm cây chổi rần đứng quét sân, nhìn thấy cái đít tròn ụm như trái cam sành, làm cho ông ta khoái quá nên đi lẹ vô rồi làm bộ leo lên vông nằm đưa kéo kẹt...

Con Năm nghe trong lòng rất là hồi hộp, nhưng cũng ráng đưa tay lên ngực chặn lại sự rối làm bộ tỉnh táo để bước vô, đi lại nắm cái vông đưa lắc vài cái rồi hỏi:

- Sáng có ăn uống gì chưa mà đi chơi sớm vậy anh Ba?

Trường ấp Chà sung sướng quá, ngó bâng quơ hỏi lại:

- Bác bác Bảy đâu rồi em?

Con Năm nhỏ nhẹ trả lời:

- Cha má em canh nước ròng, mới chèo xuống về bên Châu Bình đốn lá. Thôi anh Ba nằm đưa vông chơi, em bước ra sau vãi mấy nắm gạo cho bầy gà con, kéo không nó đất đi ra ngoài gò mả thì bị điều quạ xốt hết...

Tiếng con Năm kêu gà con chúc chúc một hồi, sau đó có một bóng người thanh niên cao nghệu bước vô. Ông trường ấp Chà chưa biết rõ chuyện gì, thì thấy người đó giở cái nách ra, đã có một cây súng Carbine đang kẹp trong kẹp nách. Ông ta hoảng hồn định chạy, nhưng không còn kịp nữa đâu, vì cây súng đã khạc đạn liên hồi, nên ông ta nẩy lên mấy cái cái rồi nằm lật ngang trên vông.

Thằng Mười Hậu bình tĩnh, kéo cái nón đệm sụp xuống tới mang tai, rồi nó chạy băng ngang qua nhà máy của ông Biện Trăm, khi nó chạy vô tới ngay cái hòng xẻo của ông Ba Điểu, thì đã có một chiếc xuống vịt của con Năm đã cột sẵn ở đó rồi. Nên nó mau lẹ nhảy xuống rồi mở dây, bơi lẹ qua bờ đất của ông Bảy Hưu, từ đó cặp theo bờ lá dừa nước chạy vào kinh Chà mất dạng.

Một sự ám sát giữa ban ngày thật là táo bạo, đã thành công không có để lại dấu vết gì, khiến cho dân chúng càng thêm hoang mang sợ hãi, khi nhìn thấy bóng mặt trời vừa khuất dưới chòm cây, thì họ lo sửa soạn để đi về, mặc dầu cỏ rác bờ cõi đắp chưa xong, nhưng họ cũng không dám nấn ná thêm để mà làm tiếp cho kịp con nước chảy...

Tiếng mõ tre và thùng thiếc được đánh lên báo động, làng lính họ chạy xuống rần rật rồi xả súng bắn vãi vô miệt đất Chà. Sau một hồi điều tra, thì họ lại bắt hai cha con ông Bảy Lịnh về bót để điều tra mấy bữa. Nhưng Việt Minh họ lại bỏ tiền ra, không biết lo lót cho làng lính hết bao nhiêu, mà hai cha con ông Bảy Lịnh được thả ra, để tiếp tục làm một người Việt Minh nằm vùng, mà còn được mấy ông làng xã ở đây che chở. Đó cũng là nhờ một cái đít của người đàn bà, nó sẽ là một cái hầm bí mật của bọn Việt Minh rất kiên cố ở đây, cho nên bọn họ ở trong xã này đang gầy dựng thêm cơ sở.

\*\*\*

Rồi mấy ông chủ tịch xã được thay đổi lia chia, khi cuộc chiến tranh đã tới hồi khốc liệt. Đồn bót quốc gia cũng bắt đầu đóng dày đặc để giữ an ninh, nhưng bên phía Việt Minh cũng đem cảm tử quân về dẹp bỏ. Trong số đồn bót ở quận Bình Đại hôm nay, có một cái đóng tại Rạch Giữa, là một cái đồn đóng ngay chỗ yết hầu làm cho Việt Minh đứt đường dây liên lạc. Ở trên tỉnh ủy đã chỉ thị xuống, bằng mọi giá phải đánh cho được cái đồn này, nên trong mấy tháng qua có cho một đại đội cơ động tinh về đây điều nghiên, để đợi tới lúc tối trời thì tấn công chớp nhoáng.

Thế là ở trong xã cũng như huyện, bọn Việt Minh địa phương đã động viên được mấy đứa du kích xung phong vào toán “quyết tử” để đánh đồn. Trong số sáu đứa cảm tử quân này phần đông đều là giữ trâu, giữ vịt mướn ở đây từ trước tới giờ. Nhưng vì gặp phải mấy người chủ ác đức khó khăn quá mà tụi nó phải đem lòng thù hận, rồi bị mấy ông mấy bà cán bộ nằm vùng, họ dụ khị rước đi, để rồi hôm nay sắp trở thành một con thiêu thân, mà cứ ngỡ rằng mình là một anh hùng dân tộc!

Đêm nay là đêm 29 tháng 5 âm lịch 1961, tại khu rừng vàm kinh Giồng Kiến. Bọn tố trời đã mở một tiệc liên quan, trong đó có mấy bà mẹ chiến sĩ được cán bộ lén đưa ra rừng, làm một cái lễ tế sống động viên tinh thần chiến sĩ. Để chuẩn bị sắp sửa tấn công, quyết nhỏ cho được cái bót Rạch Giữa, nên khí thế tung bừng trào dâng lên sôi sục sục. Khi họ toàn là dùng những lời lẽ yêu nước rất nồng nàn, để dỗ dành mấy đứa thanh niên, cho dù các con có chết cũng được vinh quang lên đài liệt sĩ!

Những khẩu súng Ngựa Trời được phủ một tấm vải đỏ trông cũng rất dữ dằn, nếu không biết rõ căn nguyên, thì có thể cho rằng mấy khẩu súng này nó lợi hại còn hơn cà nông của Mỹ! Vài ba khẩu súng FM đầu bạc từ thời Pháp

thuộc bây giờ còn sót lại, được sơn phết lau chùi đặt quay hòng về phía mé sông Ba Lai coi nó rất oai. Khiến cho mấy đứa du kích địa phương cứ tưởng lầm rằng, chỉ cần bắn vô vài loạt thì đồn bót sẽ cháy thành tro bụi!

Chớ tụi nó có biết đâu, mấy khẩu súng nầy đã sản xuất đâu hồi đệ nhị thế chiến đến giờ. Bây giờ có bắn cũng chẳng lạ bằng ai, nhưng nhờ huyền thoại cách mạng, mà khẩu súng gì hễ lọt vào tay bọn họ cũng đều trở thành thần thánh.

Ông cán bộ Chính Thơi sau khi lên đài diễn thuyết nói dài dòng một hồi, rồi trình đội cảm tử gồm có 6 đứa thanh niên, mà tuổi tác của tụi nó chỉ chừng 17 hoặc 18 mà thôi, cho nên tụi nó đứng cúi đầu lắng nghe có khác gì vịt mà đi nghe sấm. Nhưng gương mặt của tụi nó lại rạng rỡ dưới ngọn đèn dầu, khi được bọn cán bộ lão làng tăng bốc tụi nó lên đến tận mây xanh, thành thử ra tụi nó bị cái chết sắp kề mà không hề hay biết.

Hết cái màn diễn thuyết, thì tới cái màn mấy bà mẹ chiến sĩ trao tặng “chiếc khăn tay”, rồi có mấy cô cán bộ trẻ đi tới lấy khăn rằn quấn cổ cho từng đứa. Như một người vợ đang tiễn biệt chồng, làm cho mấy đứa giữ trâu nầy trong phút chốc bỗng hóa thân, cứ tưởng mình là những chiến sĩ đêm nay quyết một lòng hy sinh cho tổ quốc.

Trong số mấy đứa cảm tử quân nầy, có thằng Sáu Thử mồ côi từ bé, cho nên nó chỉ biết ở đợ giữ trâu hết ông chủ nầy cho tới ông chủ kia, còn tiền bạc và lúa “giữ trâu” thì bà cô là bà Bảy Vệt hiện đang cất giữ. Nhưng hình như bà ta đã xài hết chẳng có còn gì, tới chừng thằng Sáu Thử biết ra thì chỉ còn có biết giậm cẳng kêu trời, chớ còn tình cô cháu thì đâu có nỡ lòng nói nặng.

Thế là nó đi theo cách mạng để giấu kín một nỗi khổ đau, mỗi khi nhớ tới hơn 200 giạ lúa mà nó đã ở đợ hết 6 năm trường, mà bà cô đã nhẫn tâm nuốt sạch! Cho nên đêm nay nó hăng hái nói:

- Kính thưa các đồng chí. Kính thưa các mẹ chiến sĩ. Tụi con rất sung sướng để nhận lãnh trách nhiệm nầy, với quyết tâm cao khi có lệnh tấn công, để lao vào đồn giặc mà đánh chiếm.

Dứt lời thằng Sáu Thử thì cũng có vài tiếng vỗ tay nhỏ để tượng trưng, vì sợ vỗ tay lớn rồi tàu đầu bằng đang chạy ngoài sông cái nó xô đại liên cho chết mẹ. Rồi hết ông cán bộ nầy, tới bà mẹ chiến sĩ kia. Ai nấy cũng hăm hở đứng lên phát biểu, nhưng vì là nông dân từ nhỏ tới lớn chỉ biết có ruộng đồng, bây giờ lại đứng trước một buổi lễ trang nghiêm, nên họ nói năng ngọng nghịu. Dù vậy mà trên khóe mắt của họ lúc nào cũng rục rủa căm thù, dường như muốn xé màn đêm, để cùng cất bước chạy tới công đồn mà lo giải phóng cho dân tộc.

Sau đó thì một tiệc cháo gà được dọn ra, cũng khác gì một bữa ăn một bữa cuối cùng trước khi dẫn ra pháp trường hành huyết. Chỉ tội nghiệp cho 6 đứa quân cảm tử nầy, tụi nó được mấy ông mấy bà cán bộ lăng xăng, kẻ gấp bỏ vô chén một cái đùi gà, người thì gấp một miếng thịt thật ngon, để tỏ dấu là họ đã yêu thương mấy đứa nầy dữ lắm.

Màn đêm bí mật bao trùm, rồi sáng hôm sau vòm kinh Giồng Kiến cây rừng đứng im trong nắng sớm. Bên trong cụm rừng đó, đã có một đại đội chủ lực tỉnh Bến Tre về nằm ém quân mấy bữa rày, để chờ tới ngày xuất quân như trong ban chỉ huy đã điều nghiên và dự định một cuộc tấn công, nên đã có một toán du kích đứng gác ở ngoài bìa rừng bảo vệ.

Cái đồn Rạch Gừa nằm trên một con đê, để án ngữ mặt sông Ba Lai từ bên phía rừng lá Bình Khương đi qua, cũng như để cắt đứt con đường giao liên của Việt Minh từ dưới Thừa Đức chạy lên trong toàn tỉnh. Khiến cho bọn tối trời này phải lao đao, cho nên đêm nay họ quyết đánh để nhỏ một cái đồn này, cho dù có hy sinh bao nhiêu xương máu cũng phải đành cần răng mà đánh lấy.

Đêm nay trời tối lại mưa dầm, bọn Việt Minh họ di chuyển rất nhanh, từ trên vòm Giồng Kiến vừa khuất mình thì đã tới. Toán cảm tử quân đã hóa trang, lấy bùn non thoa trét đen kịt như một con bù nhìn, rồi tụi nó lặn vào sát hàng rào không gây ra tiếng động. Trong khi đó thì trong đồn lính nghĩa quân nào biết nào hay, vì tối ngày nước rong nên cua cá ở đây mấy ghe đáy thiếu gì, cho nên họ mặc tình mà ăn nhậu. Chớ đâu có biết bên ngoài đang bị Việt Minh bao vây, chỉ còn chờ đợi tới giờ hẹn rồi nổ súng.

Đúng giờ đã định, mấy trái bộc phá đánh nổ vang trời. Tiếng súng trong đồn lập tức bắn ra nhưng đã trễ. Vì một góc lô cốt đã bị đánh sập hoàn toàn, sau nửa giờ nổ súng, Việt Minh làm chủ tình hình, súng ống đã tịch thu, nhưng sáu đứa cảm tử quân đã chết hết bốn thằng, và rớt thêm hết 6 thằng trong đại đội cơ động tăng cường đánh bót đêm nay. Nên họ âm thầm lấy thầy chớ hết về rừng lá cù lao Bình Khương, làm lễ tưởng niệm rồi chôn cất trong nghĩa trang bí mật. Rồi từ đó khắp cõi miền Nam nơi nào cũng có nghĩa trang, để vùi nong một nắm xương tàn, mà khi tan cuộc chiến chinh này chắc là thất lạc!

\*\*\*

Ngày tháng lại trôi qua quẩn quại trên thân phận của con người, khi chiến tranh khói lửa đã nổi dậy khắp nơi, người nào có của có tiền, thì họ lo tom góp để đi lên thành phố Mỹ Tho Sài Gòn lánh nạn. Còn người nào nghèo quá thì họ đành chịu trận ở đây, hơn nữa đất cát mồ mả ông bà bỏ đi sao nữa.

Chiều nay tại cơ quan vòm Cây Quau có một cuộc họp bí mật, chỉ có những người có phận sự mới được mời họp mà thôi, còn những người khác thì không được dự. Sau phần chào đảng kỳ, thì ông bí thư chi bộ xã là Năm Quận nhìn mọi người rồi nói nhỏ:

- Thăng Hai Ở nó đã vay nợ máu của nhân dân quá nhiều, hôm nay nó phải trả, nhưng không biết phải bắt nó trả bằng cách nào, vậy tôi thay mặt đảng nhờ các đồng chí phát biểu...

Dứt lời ông Năm Quận toàn thể cán bộ lặng trang, chỉ có tiếng gió thổi vi vu trên tàu lá, để hòa âm cùng với tiếng sóng vỗ vùi vùi mà nước sông vừa những lớn. Ngoài mé sông vọng lại mấy tiếng chim Bìm Bịp kêu nước lớn thật buồn. Vì liên tiếp mấy tháng nay, chi bộ đã có sắp đặt nhiều kế hoạch để ám sát thăng Hai Ở nhưng đều thất bại, nên họ ngồi bệt xuống cái chõng tre, vấn thuốc rê ra bập để tập trung mưu trí trong kỳ họp này, thì ông Bảy Ruộng đưa tay lên phát biểu:

- Theo tôi thì chúng ta về đào một cái hầm bí mật, chỗ nhà bà chùa Kim, đến khi nào thấy thăng Hai Ở đi về nhà nó, thì mình tốc hầm đứng dậy chạy lại nổ súng...

Cả cuộc họp dường như im bật, vì ai nấy cũng nhận thấy quá phiêu lưu, nếu bị bẻ thì làm sao chạy thoát. Ông Năm Quận nói tiếp:

- Ý kiến của đồng chí Bảy Ruộng rất táo bạo, nhưng tôi sợ chúng ta không thực hiện được. Vì bà chùa Kim này là gia đình tiểu tư sản, chồng của bà ta đã bị cách mạng thanh trừng trong thời 9 năm chống Pháp vừa qua, vậy tôi xin nhờ các đồng chí đóng góp thêm ý kiến nữa...

Từng ý kiến được lần lượt nêu lên, nhưng sau khi phân tích kỹ lại thì còn quá nhiều sơ suất. Cuối cùng thì ông Năm Quận nói:

- Bây giờ chỉ còn một cái kế hoạch này, nếu có đồng chí nào dám xung phong nhận lãnh trách nhiệm, thì tôi tin rằng sẽ hoàn thành một cách vẻ vang, mà chúng ta còn giáng xuống đầu địch một ngọn đòn chí tử.

Nói tới đó rồi ông Năm Quận bỏ lửng câu nói, móc bì thuốc rê ra vắn. Ông Sáu Tửu cất giọng hỏi:

- Xin đồng chí cho biết kế hoạch đó rõ hơn, để cho chúng ta còn động viên khuyến khích tinh thần, cho đồng chí nào lãnh trách nhiệm thì hành nhiệm vụ...

Ông Năm Quận hít thêm hơi thuốc nữa, rồi nói nhỏ:

- Theo như tin tình báo nhân dân chúng ta vừa nhận được, thì thằng Hai Ổ này nó hay có một thói quen. Là ban đêm hễ có động tịnh chuyện gì, thì nó cầm đèn pin lên rọi kiểm...

Nói tới đó rồi ông ta ngưng lại, vắn điếu thuốc rê lên bập khói bay mù trời. Ngoài rừng dường như ngọn gió chướng non đang thổi cũng tắt ngang, làm cho cả một rừng cây đứng yên không xao động. Thấy vậy Chín Thông mới cất tiếng hỏi tiếp:

- Xin đồng chí nói rõ hơn, để còn dễ dàng hành động. Chớ đồng chí mà nói lấp lửng như vậy, thì anh em chúng ta đây biết phải làm sao.

Ông Năm Quận bèn đổi thế ngồi, rồi nói:

- Theo tôi thì mình cần chừng ba người gan dạ, đợi tối trời mình bò về bờ áp Chiến Lược ngay chỗ nhà ông giáo Trùm, cắt vài khoảng dây kẽm gai, sau đó bắn vài tiếng chỉ thiên như để bao đồn. Rồi mình rút xuống ruộng lúa nằm phục kích trở lại. Nhưng phải chặt thêm một cây nạ, khi đó mình gác khẩu trường bá đồ lên chờ. Tôi dám chắc thế nào thằng Hai Ổ nó cũng rọi đèn pin theo những dấu chân, tới chừng đó mình nổ súng ngay đóm sáng thì kể như trúng chắc..

Dứt lời ông Năm Quận thì mọi người có vẻ xôn xao, nhưng ai nấy cũng chưa nắm vững được vấn đề, nên ông Hai Cảnh ngược lên nói:

- Xin đồng chí Năm Quận cho biết rõ hơn. Coi ở chỗ từ nhà ông Sáu Tường, tới nhà ông giáo Trùm có còn ai nuôi chó hên. Chớ tôi sợ khi chó sủa dai, thì mấy đồng chí của mình rút lui cũng khó.

Ông Năm Quận thấy kế hoạch sắp thực hành, nên ông ta hít mạnh một hơi thuốc rê, rồi nói tiếp:

- Hiện tại thì ở xóm Giồng Đùi không còn nuôi chó từ lâu, nhưng chúng ta sẽ bố trí người dò la cho chắc chắn. Vì đây là một cú đánh bất ngờ, phải nắm chắc phần thắng trong tay, còn không thì kế hoạch của mình sẽ bị bể.

Cả buổi họp hoàn toàn im bật, con muỗi bay ngang người ta cũng có thể nghe tiếng vo ve, vì đây là một công tác quá ư nguy hiểm nên không có ai dám đưa tay lên nhận. Thời gian cứ như vậy trôi qua chừng hai phút, thì Mười Hậu đưa tay lên đồng dục nói:

- Tôi xin tình nguyện nhận nhiệm vụ đó...

Cả chi bộ đảng day lại nhìn ông ta với sự thán phục biết ơn, vì một khi ông Năm Quận đã lên kế hoạch rồi mà không có người đảm nhận thì cũng kẹt, còn nếu đảm nhận thì không biết sẽ ra sao, vì đột nhập bờ ấp “Chiến Lược” chỗ nhà ông giáo Trùm, khi bị bẫy thì chẳng có đường ra. Chỉ có một con đường máu, là chạy ngang qua bưng lớn, rồi rút qua bên cánh rừng Giồng Kiến mà thôi.

Tan cuộc họp ai về cơ quan nấy, riêng Mười Hậu còn ở lại để gặp riêng với ông Năm Quận, để trao đổi thêm những điều cần thiết trong kế hoạch về bắn thẳng Ở. Vì còn cần phải tới hai người đảng viên trung kiên trợ lực, đó là một vấn đề tối ư bí mật, nên người nào có bổn phận mới được bàn, còn người nào không có thì thôi, cho nên mấy người Việt Minh nầy tan hàng, rồi họ rút vô rừng sâu bí mật.

Một dãy rừng chồi cặp theo hai bờ sông Ba Lai, sẽ che chở cho họ được an toàn. Mặc dầu người lính dân vệ ở trong xã nầy, họ đã biết rất rõ từng thế đất khu rừng ở nơi đây. Nhưng vì họ không được dạy cho tinh thần yêu nước, nên phần đông thì họ đi lính chỉ vì bắt buộc, chớ không chiến đấu hết lòng. Vì thế mà bọn tối trời cứ việc sinh sôi, như một bầy cá lòng ròng tới mùa mưa ngập nước.

## Chương 12

Kể từ ngày đi lính dân vệ trong làng, Hai Ổ được ông đại diện cất nhắc lên làm tối trung đội trưởng. Cho nên tương tá cũng đổi thay, từ cái tên cứng cộm là (Ổ thọ) hôm nay dường như không còn ai dám kêu như vậy nữa. Ngoại trừ bà Ba Thôi có lúc lại quen miệng nói hớ một vài câu, nhưng đã bị thằng Ổ nó chỉnh, làm cho bà buồn buồn trong bụng. Lâu dần nó cũng thành thói quen, cho nên bà cũng không còn thắc mắc, dường như đó cũng là một sự cam phận của bà, mà người đàn bà Việt Nam từ trước tới nay, đã bị nền phong kiến tô rên. Chồng chết phải ở vậy nuôi con, khi con lớn sẽ lá quyền huynh thế phạ.

Ngày tháng trôi qua, thằng Hai Ổ đã tách ra khỏi gia đình, đang sống trong hào quang chức tước. Hình như từ trong chợ ngã tư ra tới chợ ngoài; không còn ai dám kêu nó bằng thằng Ổ thọ nữa. Mà người ta chỉ kêu nó bằng “cậu Hai”, hoặc thưa ông trung đội trưởng, thì ra chức tước trong xã hội, đã làm cho nó thay đổi hoàn toàn. Từ một thằng đi cuốc đất vẫn công siêng năng có hạng ở trên chợ ngã tư, vậy mà bây giờ làm mặt lạ. Gương mặt lăm lì, trên túi áo sơ mi lúc nào cũng có giắt hai ba cây viết Bic.

Còn trên cái cần cổ của nó lúc nào nó cũng quàng một cái khăn đỏ, để che dấu một cái sẹo phỏng lửa mà hồi nhỏ đã rấn mắc học lóm theo mấy người bán thuốc dạo sơn đông, vì nó hớp xăng phung ra hột quẹt cho nên bị phỏng. Mấy vết sẹo nổi vòng theo gân cổ, làm cho cái cổ của nó hơi niêng một bên, vì mấy vết sẹo phỏng lửa nó đang chần sợi gân trở lại.

Nhưng từ khi nó đi lính dân vệ, rồi được lên chức trung đội trưởng đến giờ, dưới tay nó lúc nào cũng có một đám đàn em, sao tự đứng cái sẹo đó cũng bắt đầu teo lại. Cho nên dáng vẻ nó cũng đẹp trai, nên nó mang cây súng Carbine M1, còn ngay chỗ thắt lưng giắt thêm mấy trái lựu đạn nữa thì coi rất quạu. Khiến cho dân chúng mỗi lần nhìn thấy nó cũng phải sợ thẳm, vì cái mặt của nó lúc nào cũng lăm lì hà tiện lời nói với tất cả bà con, mặc dầu cô bác ở đây mỗi khi gặp nó cũng đều cúi đầu hỏi chú Hai mạnh giỏi...

Rồi thằng Hai Ổ nó đi xuống quận Bình Đại làm quen với mấy ông lính Bảo An, hỏi mua được một đôi giày vải bố mang vô rất là vừa vặn. Thế là cứ mỗi buổi sáng thì Hai Ổ cứ việc mang giày, rồi gom ống quần túm bỏ vô trong, sau đó nó nai nịt gọn gàng dường như sắp sửa hành quân ra trận.

Buổi tối hôm nay cũng vậy, thằng Hai Ổ đang ngồi uống café, để lo đi đốc canh như thường lệ. Vì sợ trời tối mấy thằng lính ngủ quên, rồi bọn Việt cộng

lớn về quấy phá. Nhưng phía dưới Giồng Đùi, có mấy tiếng súng trường bắn cắt đùng, rồi tiếng trống tiếng mõ tiếng thùng thiếc lại đánh lên, khiến cho nó nóng máu quá chừng, nên dẫn một tiểu đội lên xuống chỗ nhà bà chùa Kim, rồi băng mình trong bóng tối.

Từ chỗ con lộ mới, nó dẫn tốp lính băng theo con giồng cát của ông Hai Khạp, rồi băng qua chỗ trường tiểu học nhà thờ. Sau đó nó cùng mấy thằng lính bò lằn ra, khi tới chỗ nhà ông giáo Trùm, thì nó thấy tụi Việt Minh đã cắt mấy khoảng dây kẽm gai cuộn tròn bỏ đó. Trên bờ đất chiến lược lại còn rải truyền đơn, dưới triền ruộng dậu chừa còn đi ướt nhẹp.

Thế là thằng Hai Ổ đã trúng kế của ông Năm Quận rồi, nên nó mới bước lên trên bờ áp Chiến Lược dựng đứng cho cao, rồi rọi đèn pin coi mấy thằng Việt Minh nầy rút lui đi về hướng nào, đề còn dẫn lính rượt theo truy kích. Nhưng Hai Ổ chưa kịp thực hành ý định, thì một loạt súng nổ giòn, có tới 2 viên đạn đi ngay chỗ ánh sáng đèn pin vừa mới phát ra, nên Hai Ổ chết ngay tại chỗ. Một dòng máu nóng hồi chảy ra loang lổ một vùng, để chấm dứt một đời trai, mà khi còn sống thằng Hai Ổ nầy đã từng chiến đấu oanh liệt một thời, đã làm cho bọn Việt Minh ở làng nầy thất điên bát đảo.

Bọn lính đồng loạt nổ súng chẳng rõ mục tiêu, từng lần đạn đi đổ rục trong đêm tối. Bắn cho đã nư một hồi, rồi bọn lính ra lệnh cho mấy người dân ở gần đó, lấy vông khiên Hai Ổ đi lẩn về chợ ngã tư. Tiếng chân người rộn rịp, tiếng khóc la thảm thiết một vùng, trộn lẫn với tiếng súng nổ cầm canh xa xa vọng lại, để báo hiệu chết chóc thê lương, mà cuộc chiến tranh nầy sẽ kéo dài bất tận.

Mọi việc xảy ra quá sức tưởng tượng mọi người, khi tiếng mõ hồi một được mấy người ở gần đó đánh lên, rồi nó cứ tiếp tục lan dần trong ấp. Người ta nhón nháo khi họ hay tin, biết chắc rằng thằng Hai Ổ mới vừa bị bắn chết tại nhà ông giáo Trùm, chỉ vì nó có thói quen hay rọi đèn pin, thành thử ra chính cái luồng ánh sáng đó là mục tiêu rất rõ.

Ông đại diện Xộn nhận được tin Hai Ổ vừa mới bị bắn chết, làm cho ông ta tối tăm mặt mũi. Ông ta cũng lẹ làng dẫn lính chạy vô, khi đến nơi thì Hai Ổ chỉ còn là một cái xác không hồn, vì mấy viên đạn trúng ngay trên ngực, đầu đạn trở tác hoác ra phía sau lưng, ông đại diện chỉ có đứng giậm cẳng kêu trời một hồi, rồi ra lệnh cho dân chúng xúm lại khiêng xác về nhà bà Ba Thôi lo táng liệm.

Một cái đám ma tổ chức linh đình, ông đại diện Xộn ra lệnh xuất quỹ tiền công nho, chôn cất Hai Ổ đúng theo nghi cách của quân đội. Đó là một cái đám ma lớn nhất xã nầy, khiến cho bà Ba Thôi và giòng họ cũng được khuây khỏa phần nào, khi cầm nắm đất tươi ném xuống huyết sâu, mà người lính ở thời buổi nầy không thể biết mình sống chết lúc nào khi chiến tranh chưa chấm dứt.

Trong những ngày đau buồn đó, ông Tám Cho đã ở bên bà, để khuyên nhủ lời lẽ thiệt hơn, nó đã chết rồi thì không bao giờ sống lại. Chỉ còn có nước đốt nhang cầu nguyện cho nó được siêu thăng, bởi trong một cuộc chiến tranh nầy, đâu còn có được mấy người đi lính quân dịch xong mà giải ngũ còn nguyên vẹn.

Lời lẽ của ông Tám Cho nói nghe rất hiền từ, nhưng bà Ba Thôi nghe dường như đang có muối xát kim châm, nên bà ngồi sụp xuống dưới chân xin

ông thứ tội. Vì đã sanh con mà chẳng sanh lòng, nên nó mới nhẫn tâm bồng súng bắn chết thằng Năm Chắc ở Phú Vang, bây giờ thì nó phải đành đền tội. Đó là luật nhân quả của con người, nhưng nhìn hai anh em nó nữ giết nhau, thì lòng dạ của bà lúc nào cũng bậc ra những tiếng kêu đau đớn.

Ông Tám Cho ôm bà vào lòng vỗ về cho vợ bớt thương đau, bởi mọi lời nói trong lúc này đều vô nghĩa. Khi con người đối diện với mãnh khăn tang quần trắng qua đầu, với một bàn thờ nghi ngút khói nhang, mà trong cuộc chiến tranh tàn bạo này ngày nào cũng có.

Rồi bà Ba Thôi cũng ráng sống trong sự mỗi mòn, tuổi già nua đã làm cho bà sụm xuống. Tối chùng đó không biết có còn ai nhỏ giọt nước mắt để tiễn biệt bà hay không, bởi bà chỉ có một đứa con trai độc nhưt, mà nó đã chết khi còn quá trẻ ở trong cuộc chiến này. Bà thật sự neo đơn, nên mỗi ngày ngồi bên song cửa sổ nhìn theo bóng nắng. Cho đến ngày kia bà đã nhắm mắt lìa đời, một cái đám ma chôn cất vội vàng vì gia cảnh chẳng còn ai, chỉ còn có một mình ông Tám Cho và một số người thân đưa linh cữu đi ra mộ huyết. Chùng vài tháng sau dưới chân mộ chí cỏ dại cũng mọc đầy, không biết sau này người đời có còn nhận ra nấm mộ hay không, hay đến chùng đó thì nó bị lạng đi để trở thành nấm đất hoang vô chủ.

\*\*\*

Tiếng đại bác cứ gầm rú qua đầu, khi có cuộc hành quân lớn càng qua, làm cho mấy ông thần Việt cộng bám trụ ở đây thêm sồn dái. Bởi du kích thì làm sao chống lại với quân đội chánh quy của lính Việt Nam Cộng Hòa, mấy khi đó thì chắc bọn họ đã rút xuống hầm bí mật, hoặc chém về nằm trốn ở đâu, chờ cơn lính càng qua thì họ sẽ đứng lên hoạt động.

Chiều nay tại xẻo đất của ông Trùm Cu, gằm với đám lá dừa nước tối trời của ông Mười Hộ, trên cái gò quao có một cái cơ quan bí mật vừa mới cất mấy tháng nay, chỉ thỉnh thoảng có đón liên lạc giao liên từ trên xã Thối Lai đi xuống, chớ cán bộ ít khi đóng đô ở cơ quan này, vì ai nấy cũng có hầm bí mật và cơ quan riêng, đó là kinh nghiệm sinh tồn của mấy ông Việt Minh. (bắt đầu từ đây chánh quyền cũng như dân chúng miền Nam, họ kêu Việt Minh bằng Việt Cộng. Có lẽ họ đã dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt qua hai chữ: (Vietnamese Communist).

Hôm nay Tư Trừ huyện ủy viên cho triệu tập gấp một cuộc họp tại đây, nên chi bộ xã đã cấp tốc sắp đặt cho hai trung đội du kích gác ở bìa rừng. Hễ thấy người nào tình nghi lai vãng xung quanh thì có quyền bắn bỏ, đó là lệnh của ông Năm Quận đã đưa ra, mấy đứa du kích mang súng lên vai đi làm phận sự. Từng ánh mắt sáng ngời khi được phân công, dường thể đang có mối thù bất cọng đáy thiên, khi họ đưa ngón tay trở lên nòng cò súng...

Từng bước chân đồng chí đi đến âm thầm, vì họ sống ở trong rừng đã quen, nên mọi đường đi nước bước ở đâu cũng biết. Cho nên lối hai giờ trưa thì họ đã về tụ họp một chòi, người nào cũng có súng ống cầm tay, gương mặt người nào cũng đặng đặng sát khí. Khi họ nghe tiếng tàu đầu bằng nó chạy ở bên mé Châu Bình, thì ông Bảy Ruộng lại phân công, biểu thằng Ba Tiền là xã đội

trường phải cất đặt thêm một tổ gác ở ngoài đó nữa cho thật an ninh, vì phiên họp hôm nay rất là quan trọng.

Tiếng cười tiếng nói nghe rất thân tình, bởi từ mấy tháng nay tình hình căng thẳng quá nên mỗi người công tác mỗi nơi. Ngày hôm nay nhân cuộc họp nên mấy ông bạn vàng này mới có dịp hàn huyên chuyện vãn, những điều thuốc thơm đầu lọc trong giờ phút này được thân mật móc ra, chớ còn vào những lúc khác thì họ cũng so đo tính toán.

Tư Trừ thấy mọi người về đủ, nên đề nghị đồng chí Năm Quận đứng lên tuyên bố buổi họp. Sau vài phút để chuẩn bị tinh thần, ông ta hít mạnh thêm hơi thuốc nữa, rồi nói:

- Hôm nay tôi xin thay mặt đảng mà báo cáo với các đồng chí rằng, buổi họp hôm nay rất là quan trọng. Vì đã có đồng chí Tư Trừ, thay mặt đảng ủy dưới huyện về đây chủ trì phiên họp.

Năm Quận vừa nói xong thì ông Tư Trừ đứng lên chào mọi người, ông ta đảo mắt nhìn một vòng, cương quyết nói:

- Thưa các đồng chí. Tình hình trong mấy tháng qua ở trong xã Lộc Thuận nói riêng, còn toàn huyện nói chung, chẳng địch tuy có yếu nhưng bọn nó đang củng cố được một số đồn bót đóng dài theo mé sông, làm cho chúng ta không thông được một khu vực an toàn, hay nói rõ hơn là chúng ta chưa giải phóng được một địa bàn hoạt động.

Tư Trừ đưa điều thuốc Capstan lên hít thêm một hơi cho thiệt mạnh, rồi ông ta động viên tiếp:

- Như vậy thì ta phải làm sao. Đánh thẳng giặc cho nó bị giập đầu, điều đó tất yếu phải như vậy thôi. Nhưng đánh như thế nào, mà không tổn máu xương của người chiến sĩ, thì đó mới là một vấn đề đi tới quyết định.

Từng luồng gió thổi xào xạc qua những đợt cây, tạo ra một khung cảnh rất là bi tráng. Tư Trừ ngó thẳng về phía trước, dong dạc nói:

- Theo tôi thì chúng ta phải ám sát giết chết thằng đại diện Xộn trước, rồi mới nói tới chuyện mở rộng mặt khu sau. Vì nếu thằng này còn sống, trước hay sau gì nó cũng dẫn lính bò tới nơi đánh phá, bởi nó đã có một số mật báo viên, mà hiện tại thì chúng ta chưa phát hiện. Vậy bây giờ tôi xin mời các đồng chí, cứ mạnh dạn đóng góp kế hoạch của mình, cho đến khi nào mình tìm ra được một phương án thi hành được mà thôi.

Dứt lời Tư Trừ thì không khí trong chòi im phăng phắc, bởi ai nấy cũng biết muốn đề ra một kế hoạch ám sát thằng Xộn không phải là một chuyện giỡn chơi. Vì thằng này nó chỉ có ăn uống ở tiệm hủ tiếu Ba Lương, chớ còn mấy tiệm khác thì nó sợ bị ám sát nên không bao giờ bước tới. Còn đường đi nước bước của nó thì thay đổi liên liên, đừng mong gì thấy nó lập lại thói quen, mà dẫn bộ đội đi về giồng nằm ém quân phục kích.

Từng hơi thuốc được bập ra thật mạnh, để hít cho hết hơi khói vào trong lồng ngực nhỏ bé thật đáng thương, mà thường thì trong các trường hợp căng thẳng nghiêm trọng như thế này, ai nấy củng cố tình bập lên cho khói bay mù mịt. Ông Bảy Ruộng sau một cái tăng hắng, lấy giọng nói:

- Xin báo cáo với các đồng chí. Theo tôi thì ta nên đem lực lượng vũ trang về chặn đánh theo kiểu vận động chiến, và bao vây địch cho đến khi nào diệt

được chúng nó mới thôi. Chớ còn để tình trạng chúng nó mạnh như vậy, thì bọn chúng cứ bắt hết thanh niên trong xã đi lính làm bia đỡ đạn cho chúng...

Ông Tư Trừ nhìn xuống, rồi hỏi:

- Còn ai có ý kiến gì mới mẻ nữa không?

Cả cơ quan đều im lặng. Ngoài trời ngọn gió chướng thổi vì vu làm mấy đọt lá dừa nước già, bật ra những tiếng kêu te te rất là buồn thãm, để phụ họa với tiếng chim sâu đang riu rít chuyềncành, làm cho cụm rừng ở xẻo Trùm Cu càng thêm áo nã. Thấy không có ai nói gì, ông Tư Trừ nói tiếp:

- Ý kiến của đồng chí Bảy Ruộng rất táo bạo, nhưng có lẽ chúng ta nên tìm ra một phương kế khác. Theo tôi; thì mình phải cử người vào tận sào huyết để ám sát nó thôi. Chớ còn không thì chỉ có hy sinh thêm xương máu, mà chưa chắc gì mình bắn được nó. Vậy trong số người có mặt ở đây, tôi thay mặt đảng kêu gọi người có tinh thần hy sinh cao nhận lãnh nhiệm vụ đó.

Mọi người im lặng nhìn nhau, vì đây là công tác vô cùng khó khăn chớ không phải giỡn. Bởi từ chỗ chợ ngoài đó, bắn thẳng đại diện Xộn xong rồi không biết rút chạy đi đâu. Hơn nữa lính của ông Xộn hiện giờ đóng ở trong cái đồn đó là một đại đội, nếu nổ súng lên thì sẽ bị tụi nó bao vây, đó là chưa nói tới việc tiếp cận để tới gần, là một công việc vô cùng khó khăn và nguy hiểm. Trong lúc mọi người ngồi làm tỉnh với bao sự suy nghĩ của mình, thì Mười Hậu sau vài tiếng khịt mũi vang lên, rồi nói nhỏ:

- Báo cáo đồng chí. Tôi xin nhận nhiệm vụ ám sát đó. Nhưng phải nói cho rõ, bắn nó ở chỗ nào, khi bắn xong thì mình phải rút đi đâu. Vì cái thằng Xộn này rất ác ôn, và cũng rất là khôn ngoan quỷ quái.

Ông Năm Quận quay sang nhìn Tư Trừ, nhếch mép cười rồi nói:

- Nếu công tác gay go này mà được đồng chí nhận lãnh thì chúng tôi rất yên tâm. Bởi công tác phải cần một người gan dạ, có tinh thần cao vào tay súng phải bắn cho chắc. Còn ngày giờ theo dõi nó, bắn nó ở chỗ nào, chúng ta sẽ bàn bạc lại sau. Nhưng có lẽ không có ở đâu tốt cho bằng, ngay trong tiệm nước Ba Lương, mà thằng này với Tư Ngẫu, Hai Ưu và nha trảo của nó đã ăn quen mỗi sáng.

Mười Hậu từ trước tới nay ông ta ít nói, việc gì cũng vậy ông ta nhận rồi chuẩn bị để làm, chớ không có hỏi tới hỏi lui, cho nên ông ta móc gói thuốc Cotab ra bật lửa lên hút. Vì gói thuốc này bà vợ mới gửi ra cho, ông ta đã dấu kỹ trong mình, chỉ khi nào thèm quá không có ai, thì ông ta mới lén lấy ra hút ém hơi cho nó đã. Nhưng hôm nay trước một bầu không khí căng thẳng khác thường, ông ta lại quên nên quẹt lửa. Tới chừng mùi khói thơm ông ta vừa nhả bay ra, thôi thì muốn ém lại cũng muộn rồi, nên ông ta cũng ráng chuyển tay cho mỗi người rút một điếu.

Cuộc họp chấm dứt trong sự hân hoan của tất cả mọi người, sau đó họ rút đi dần từng tốp về chòi của mấy đứa du kích đang hon một nồi thịt chó, với món xào lẫn lá cách, và một nồi cơm nếp đang nấu vừa cạn nước ghé lửa than. Đèn đóm tuy không được đăng hoàng, nhưng nhờ sống trong bóng tối đã quen, nên mấy ông Việt Cộng này rất là quen thuộc.

Từng tốp thịt chó được múc ra bay mùi thơm phức, cho nên ai nấy cũng gấp quên thôi, và họ ăn nhậu một hồi cũng uống văng một can rượu đế. Trong lúc đang thềm, ông Bảy Trưởng biểu mấy thằng du kích về giồng kiếm thêm, chớ

nhậu lửng lửng như vậy thì thềm chết. Mấy thằng du kích nai nịt súng ống lên vai rồi sải bước một hồi, chừng hơn một giờ đồng hồ sau thì tụi nó đã xách ra hai can rượu, một cây thuốc Capstan, với mấy cây kẹo gừng, để một lát nữa nhậu xong còn trà nước. Đó cũng là một cái thói quen trong việc ăn nhậu từ trước tới giờ, cho nên ông nào ông nấy gương mặt cũng ánh lên bao niềm hí hửng.

Phải nói Việt Cộng đôi lúc tụi nó cũng sướng như tiên, muốn ăn nhậu lúc nào thì cũng được. Chỉ cần dám chạy về giồng kêu cửa mấy tiệm tạp hóa ở chỗ đầu giồng, rồi làm bộ biểu bán thiếu cho cách mạng bao nhiêu, nhưng sau đó bọn nó không bao giờ nhớ trả.

Tiệc nhậu quá đã cho tới nửa đêm, rồi họ bày qua cái màn trà lá. Trong lúc mấy ông cán bộ họp nhau ăn nhậu như vậy, thì mấy thằng du kích phải đi gác trần thân. Vì chiếc tàu đầu bằng nó cứ chạy lên chạy xuống nhả khói sinh sinh, làm cho tụi nó muốn bỏ gác đi vô chòi ăn cũng không dám. Đó cũng là thân phận của những đứa du kích ham vui, đang sống yên vui ở nơi đồng ruộng như vậy, rồi bị mấy ông cán bộ tuyên truyền bỏ cuộc bỏ cày để lăn thân vào chỗ chết.

Còn mấy ông cán bộ thì cứ việc ăn nhậu say sưa, nói dóc cho đã một hồi tới chừng nào buồn ngủ thì họ xách nóp đi ra rừng kiếm chỗ ngủ. Màn đêm bí mật trùm phủ xuống một vùng, từng bầy đom đóm lập lòe trên những đọt cây bần, như một lũ ma chơi để tạo ra một sự ghê rợn lập lòe trong đêm tối.

Xa xa vọng lại tiếng tàu đầu bằng ù ù chắc đang chạy ở tuốt trên khúc sông chỗ xã Châu Hưng, nhưng nhờ thanh vắng mà ở nơi đây nghe cũng rõ. Thỉnh thoảng mấy người lính tuần tiểu họ cũng ngứa tay, nên bắn xả vài loạt đạn vào rừng để thị uy, đó cũng là những tiếng súng thường xuyên ở trong thời kỳ giặc giã. Nhưng súng bắn nhầm quá bọn Việt Cộng ở đây không còn sợ nữa, nên họ cứ nói chuyện bình thường, để mặc cho chiếc tàu đó cứ chạy xuống chạy lên, nó bắn cho đã một hồi thì cũng nín. Đó là một thói quen của mấy chiếc tàu tuần, sẵn súng đạn của Mỹ viện trợ cứ việc bắn thị uy, còn có chết thằng Việt Cộng nào không, việc đó cấp chỉ huy thì không ai biết tới...

\*\*\*

Chừng một tháng sau thì Mười Hậu được Năm Quận nhắn biểu đi tới cơ quan của ông ta cho gấp, ở ngay đầu đất của Hai Nữ giáp với xẻo ranh, khi Mười Hậu đi tới thì đã có Tư Trừ, và thằng Ba On đang chờ sẵn. Sau một hồi cơm nước ngon lành, vì bữa ăn hôm nay Năm Quận biểu thằng đệ tử nấu canh chua cá thòi lòi với bần chín thật là ngon, còn mấy con cá ngát thì biểu thằng đệ tử trở tài kho sệt, rồi bỏ vô thêm mấy trái ớt sừng vừa mới chín tới hươm hươm, cho nên nổi cá ngát kho sệt bay mùi thơm phức, làm ông nào ông nấy cũng đói bụng hết trơn, nên họ đang lằng xằng lo dọn chén đĩa.

Thế là một bữa cơm tuy ở ngoài rừng, nhưng ông nào ông nấy ăn muốn đổ mồ hôi, vì phân đang sung sức nên ông nào ăn cũng coi ngon lắm. Ăn xong hút vừa tàn một điếu thuốc, uống cạn hết một bình trà, thì ông Năm Quận biểu thằng đệ tử đi xuống chỗ đầu đất của Hai Nữ gác. Biết ý, thằng đệ tử xách súng

bước đi, vì nó biết chắc mấy ông đang họp mật chuyện gì, nên cái hạng của nó làm sao được biết.

Đợi thằng nhỏ vác súng đi ra khỏi cơ quan một chút, ông Năm Quận rót thêm nước trà ra ly rồi nói:

- Hôm nay đảng triệu tập hai đồng chí đến đây, là để giao cho một nhiệm vụ rất là quan trọng. Nói tới đó rồi ông ta lại làm thinh, vì ông ta có tật cà lâm, nên gặp chuyện gì quan trọng thì ông ta cứ bập hoài mà không ra tiếng.

Thấy vậy Mười Hậu hỏi:

- Có phải anh Năm muốn nhắc tới vụ ám sát thằng đại diện Xộn hôn? Tôi cũng đang nôn nóng đợi giết nó chết cho rồi, chớ còn để nó sống thì trước sau gì cơ sở của ta cũng bị nó bắt rồi tước gốc hết.

Ông Năm Quận bốt cà lâm, rồi ông ta bập thêm hơi thuốc nói:

- Như tin tình báo của nhân dân ta đã nắm chắc, là chừng một tháng nay thằng Xộn, với thằng Hai Ưu, Thằng Tư Ngẫu thì mỗi sáng tụi nó đều đi vô quán nước của Ba Lương, vì thằng Lương này cũng là tay chum của nó. Còn mấy thằng kia thì đi tản mát vô tới cây me đôi để đá gà, còn một số đi lại nhà ông Tư Ẩn để hốt me, nên vào lúc này thì ta ám sát nó thì sẽ rất dễ dàng, vậy đồng chí có chuẩn bị tinh thần sẵn chưa để thi hành nhiệm vụ.

Mười Hậu đưa mắt nhìn Tư Trừ, rồi nhìn qua ông Năm Quận hỏi lại:

- Xin anh Năm cho biết tụi tôi sẽ nằm phục kích ở đâu, và khi bắn nó chết rồi tôi sẽ chạy đi ngả nào, đó là những điều mà chúng tôi muốn biết...

Ông Năm Quận thò tay vô túi áo bà ba, móc ra một tấm giấy học trò đã xếp làm tư, trải xuống chiếc đệm rồi ngược lên ngó Tư Trừ nói:

- Đây là cơ sở của ta nằm kế bên cái lò rèn, ở sau hè đang có chất một đồng củi dừa bên cạnh chuồng heo thật là vắng vẻ. Đồng chí Mười Hậu, và đồng chí Ba On sẽ về ẩn núp tại đây, đợi khi nào có liên lạc viên đi lại đồng củi dừa nói mật hiệu, thì hai đồng chí chun ra rồi đi bọc tới đầu bờ ruộng rồi chạy vô tới tiệm nước Ba Lương, đứng ở ngoài cửa sổ kê súng vô rìa thì không có thằng nào chạy khỏi. Nếu muốn chắc ăn thì đồng chí liệng một trái lựu đạn rồi hãy tẩu thoát sau, đồng chí cứ việc chạy lên con đường về ngã Phú Vang, tới bờ dừa cao có trái thì chạy quẹo xuống, tới khu vườn của ông Chánh Xên sẽ có người của chúng ta rước hai đồng chí có thể chở qua bên Cồn Bà, hoặc chun xuống hầm bí mật nằm chờ chừng vài ngày cũng được.

Trong lúc Mười Hậu còn đang ngần ngừ, thì Năm Quận day qua ông Tư Trừ hỏi:

- Xin đồng chí huyện ủy cho biết ý kiến, kế hoạch như vậy có thể thực hiện được hôn?

Ông Tư Trừ cầm tờ giấy bản đồ lên coi một hồi, rồi hỏi:

- Đồng chí có phỏng định từ chỗ lò rèn, đi tới tiệm nước Ba Lương xa khoảng bao nhiêu không?

Năm Quận nhú mày vài cái, rồi giải thích:

- Chắc xa chừng 200 thước. Nhưng vào tháng này buổi sáng thường hay có mưa dầm, hai đồng chí chỉ cần khoác áo mưa bên ngoài đi tới đó bình thường không có lộ dấu, khi bắn xong thì mình chạy không còn vấn đề gì mà phải sợ.

Ông Tư Trừ bưng tách nước trà lên thổi hơi, rồi hỏi:

- Sao đồng chí Mười Hậu thấy công tác như vậy có hoàn thành được không?

Mười Hậu hít thêm hơi thuốc, hỏi lại:

- Xin anh Năm cho biết, từ chỗ vách tường của tiệm nước Ba Lương đứng bên ngoài nhìn qua cửa sổ có thấy rõ không?

Ông Năm Quận mỉm cười, rồi nói:

- Nhìn rất rõ. Vách tường đó chỉ cao có một thước thì tới thành cửa sổ rồi, nhưng đồng chí phải đứng xéo ở phía ngoài lộ, rồi nhìn ngược trở về mé Phú Vang, vì tụi thằng Xộn thường ngồi cái bàn trong cùng, chỗ pha café của thằng Ba Lương cho tụi nó dễ bề nói chuyện.

Mười Hậu ngược lên, hỏi tiếp:

- Còn phía bên kia con đường đối diện có nhà cửa của ai không?

Năm Quận đưa tay chỉ vào tấm bản đồ; nói nhỏ:

- Phía đó là cái hông nhà tiệm hàn thùng của thằng Chệt Lãm, cho nên cũng không ai chú ý, phần bên đó cũng chẳng có ai tụ tập mua bán gì vào giờ đó đâu, nếu mình có lo là lo từ phía bên con đường đi xuống Cá Đuối dòm qua, nhưng mình đã nổ súng rồi vọt lẹ thì còn gì mà phải sợ.

Sau khi bàn tính kỹ một hồi, thì trên gương mặt của bốn người cán bộ Việt cộng nầy rất vui tươi, vì ai nấy cũng đang nghĩ tới cái giờ đền tội của thằng đại diện Xộn đã đến. Nên trước khi ra về Mười Hậu và thằng Ba On được ông Tư Trừ và Năm Quận căn dặn đủ điều, là công tác nầy phải tuyệt đối giữ bí mật ngay cả vợ con cũng đừng cho biết. Còn khẩu súng Thompson thì phải tháo đạn ra phơi, viên nào thấy không được thì phải bỏ lại. Còn lựu đạn thì để cấp phát hai trái còn mới tinh, trong công tác nầy phải xài vũ khí thật là tinh xảo.

Rừng Cả Muồng ngọn gió nồm nam giữa mùa lại thổi vi vu, để báo hiệu những cơn mưa dầm thúi đất. Có nhiều khi mưa từ sáng tới chiều mà không tạnh, nên đất cát cũng sinh lên, nhờ vậy mà những dây đồng dây ăm ắp nước, dân chúng trong làng mới gieo mạ cấy lúa kiếm hạt cơm. Chớ còn mấy dây đồng ở mé trên lò rèn ở chợ ngoài Lộc Thuận, chạy dài lên tới Giồng Đế thì còn phèn, nên chưa có khai kinh rạch; thành ra làm ruộng cũng kể như may rủi.

\*\*\*

Kể từ ngày nhận lệnh mật từ cửa miệng của Năm Quận, với ông Tư Trừ làm cho Mười Hậu với thằng Ba On lo lắng muốn bỏ ăn, ai bảo rằng Việt Cộng không sợ chết. Họ cũng sợ chết như tất cả mọi người, nhưng vì thù hận mà họ phải hiến thân, cho dù hiến thân tùm bậy cũng là một khúc quanh của lịch sử.

Đêm nay Mười Hậu và thằng Ba On được giao liên điều về một nơi bí mật, sau đó hai đứa chun vào nằm trong ống củi dừa, còn đòn bánh tét thủ sẵn trong túi vết cùng với một lít nước mưa. Quyết tâm là phải giết cho được tên đại diện Xộn, vì thằng đã nổi tiếng như một hung thần, đã từng dẫn lính đi càn phá cơ quan, mà mấy năm qua ở đây chưa có một kế hoạch nào để gọi là chu toàn trong công tác. Nên tụi nó nằm ép xác trong ống củi dừa, mỗi lần ngứa cổ muốn ho, thì tụi nó mở nắp chai dầu Nhị Thiên Đường ra le lưỡi liếm. Nhiều lúc thêm thuốc lá nước dấy nó chảy đầy ra, nhưng vì nhiệm vụ hai thằng Việt cộng nầy, đành phải lấy mấy miếng thuốc Cotab bỏ vào miệng nhai cho đỡ giặc.

Sáng hôm nay thì trời mưa tầm tã, mưa bắt đầu nặng hột từ khoảng nửa đêm, tới sáng rồi mà mây đen vẫn còn mù mịt. Ông đại diện Xôn sau khi thức dậy, ngồi hút thuốc một hồi, rồi rủ bộ tam xên đi ra ngoài tiệm nước Ba Lương ăn hủ tiếu.

Trong lúc ngồi chờ đợi mấy tô hủ tiếu, thì ông Hai Ưu chõ miệng nói vọng vô:

- Ê ... Ba Lương ơi. Trời mưa gió như vậy thì làm sao bán buôn, vậy còn mấy cục xí quách ông múc hết ra cho tui tui gặm cho rồi, chớ còn không thì cũng uống...

Ba Lương cười hề hề, rồi nói:

- Ý đâu có được, múc cho mấy ông gặm hết thì nổi nước súp này tui phải làm sao, đầu cho mưa gió như thế nào, thì tui đây cũng phải o bế nổi nước lèo này nữa chớ...

Tiếng cười lên hề hề vang lên inh ỏi, còn mấy thằng lính lát thì giờ này tui nó lại chung vô nhà ông Tư Ẩn để sát phạt đồ đen, vì mới lãnh lương ngày hôm qua, nên lương lính thì phải tính liền cho nó nóng. Ông Hai Xôn ngồi phía trong ngó ra ngoài, ông ta đang thọc đôi đũa vô tô hủ tiếu định đảo nó lên, thì ông ta đã ngạc nhiên khi nhìn thấy hai người lạ mặt đội nón đệm sùm sụp nhìn vào dáo dác. Linh tính ông báo trước có chuyện chẳng lành, nhưng ông ta chưa kịp trở tay, thì có một tràng súng tiểu liên nổ lên khói bay mù mịt. Cùng với tiếng người la hét giã giũa vang trời, trong giây phút đó tiệm nước Ba Lương vô cùng hỗn độn.

Mười Hậu đưa trái lựu đạn da láng lên miệng định cắn nhíp quăng vào, để làm lá chắn trong lúc thoát thân. Nhưng ông ta đã nhìn thấy những tiếng khóc la của vợ con Ba Lương đang bị thương không nổi, nên ông ta vội kéo cái nón đệm sụp xuống phủ mặt, rồi cùng với thằng Ba On băng mình chạy đi về ngã Phú Vang, khi chạy lên tới voi vườn của ông Chánh Xên thì ông ta mất dấu. Trong lúc chạy tui nó cũng quay mũi súng lại phía sau để bắn cầm chừng, vì sợ lính tráng rượt theo, nhưng coi bộ lính dân vệ lúc này đang sọc dưa ráo tơi.

Làng lính tập hợp rần rần, nhưng họ cũng chẳng biết thằng Việt cộng chạy về đâu, mà họ chỉ xả súng bắn cho đã nư một hồi thì chấm dứt. Cái chết của Hai Xôn, Hai Ưu, Tư Ngẫu và hai người lính nghĩa quân nữa như một tiếng sét đến với mọi người, đã dấm vào tới đó ám sát thì không còn chỗ nào gọi là an ninh nữa cả.

Làng lính bắt đầu co cụm lại trong đồn, họ không còn dám đi ruộng đi bố như lúc trước nữa đâu. Thừa dịp đó Tư Trừ, Năm Quận, Bảy Trưởng cho cán bộ về giồng móc nối thêm cơ sở. Chẳng bao lâu sau từ ấp Lộc Sơn trong chợ ngã tư, ra tới chợ ngoài ở đâu cũng có cơ sở hạ tầng rất là vững chắc. Bọn Việt Cộng bắt đầu lộng hành, khi trời tối vừa khuất mình, là tui nó mò về bố bốt. Từng tiếng súng bắn cắt đùng, cộng thêm những tiếng loa cầm tay, cùng với tiếng trống, tiếng mõ đánh vang lên trong đêm tối, để nói lên sự hiện diện của chiến tranh, mà Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam đang tới hồi lớn mạnh.

## Chương 13

Kể từ năm 1960 đến năm 1963, chánh phủ Ngô Đình Diệm bị phe quân nhân đảo chánh 4 lần, làm cho quân đội càng ngày thêm suy yếu. Nên bị phía cộng sản tấn công nhiều mặt, dân chúng lần lượt tản cư về thành, đất cát bỏ hoang. Chỉ trong vòng có mấy năm đó, mà mật khu, vùng xôi đậu, vùng giải phóng mọc lên không biết bao nhiêu mà kể. Thậm chí có chỗ còn lập nên nghĩa trang liệt sĩ để tôn thờ, nhờ vậy mà mấy đứa chăn trâu đốt nát mới bị dụ dỗ đi vào con đường thoát ly làm bia đỡ đạn!

Tuy nhiên ở trong xã Lộc Thuận này thì còn giữ được an ninh, kể từ ngày ông xã trưởng Nguyễn Văn Hoàng Hoàng lên thay thế, khi đại diện Xôn cùng với mấy người trong ban chỉ huy bị ám sát chết đi. Cũng kể từ năm đó viên chức xã ấp cũng được đổi thành một danh xưng khác, đó là ông “xã trưởng” có cả ban Hội đồng xã để phát triển và xây dựng nông thôn. Nhờ vậy mà chẳng bao lâu sau, ông xã Hoàng đã bình định thêm an ninh lãnh thổ.

Ông xã trưởng Hoàng nhà cửa cũng ở chợ ngoài, cách đồn cái Lộc Thuận chừng 300 thước, cho nên ông ta làm việc rất đặc lực bất kể ngày đêm, dần dần rồi ông ta cũng mua được cảm tình trong dân chúng, để từ đó ông ta cài đặt được một màn tình báo bí mật rất tinh vi, nên cộng sản nằm vùng cũng khó lòng hoạt động. Nhưng ông ta bắt không lầm, không thể kêu oan, để cho mấy người cán bộ lộ nguyên hình thì ông ta đến hốt, rồi làm tờ trình giải giao xuống quận theo đúng thủ tục tư pháp đảng hoàng, chớ không có đánh đập tra tấn dã man, nhờ thế mà ông xã trưởng Hoàng được tiếng là một người hiền lương đạo đức.

Trong lúc này thì gia đình ông Bộ Tông ở cách cái bót trên ngã tư chừng 400 thước, nên hai vợ chồng già cũng được yên ổn phần nào, khi thằng Tám Thượng ở Mỹ Tho đi học tuy bữa đực bữa cái vì cái máu ăn chơi. Nhưng nhờ khuất con mắt, mà hai vợ chồng già cũng không bị bà con lối xóm cười chê vì đã có một thằng con phá cửa.

Còn cô con gái thứ bảy, là cô Bảy Lựu vừa mới lấy chồng. Sui gia với ông là ông Năm Hớn cũng ở bên xóm cây Găng, còn thằng rể của ông là Cao Văn Thủy cũng vừa tốt nghiệp đại học sư phạm Sài Gòn thật là một chàng rể quý. Cho nên hai vợ chồng già đã có niềm vui, vì cô con gái rệu đã cứu vãn gia đình trong lúc này làm cho ông Bộ Tông rất là mãn nguyện. Trong khi đó thì chòm xóm quanh đây, kể thì đốt nát lù khù. Người thì dãi nắng dầm mưa, nên nước da lúc nào cũng hơi tái mét. Như vậy thì con nhỏ này tốt số lắm rồi, đã lấy được một thằng chồng đẹp trai, lại còn ăn học giỏi nữa chớ...

Còn cái thằng Năm Đạo thì đang ở trên Sài Gòn, nó say mê đờn địch xướng ca, nên đã trên 32 tuổi rồi mà chưa có vợ. Nhưng ông cũng nghe người ta nói lại, là cái thằng này bây giờ là một nhạc sĩ cũng đang nổi tiếng rồi, nó chơi trong mấy ban nhạc lớn Sài Gòn cũng đủ tiền nuôi sống. Thôi thì cứ xem như là, “nhứt nghệ tinh, nhứt thân vinh”. Ông cầu mong cho nó trao luyện nghề đờn để kiếm được miếng cơm, chớ hai vợ chồng ông nay đã già cả hết rồi. Tuy mang tiếng là điền chủ ở đây, chớ thật ra một năm thu lúa ruộng cũng chẳng có bao nhiêu, còn mấy công giồng ở phía sau hè, trồng cây trái cực khổ cũng chỉ đắp đổi vừa đủ thuốc hút dầu lửa, nước mắm, muối và đám tiệc qua lại với xóm chòm.

Đêm nay bỗng dưng sao ông nhớ đến thằng Tư Hòa một cách lạ lùng, khiến cho ông nằm trằn trọc hoài mà không ngủ được. Rồi ông lại nhớ tới tánh nết của mỗi đứa con, nhưng có lẽ chỉ có thằng Tư Hòa thì gọi lên trong đầu của ông những kỷ niệm êm đềm rõ rệt nhất. Hồi đó khi cùng ông Tám Cho chạy giặc tản cư vào trong Khu 9, ông cứ tưởng ở tạm chừng nào yên giấc rồi sẽ trở về. Nào ngờ chiến cuộc tràn lan, thằng Tư Hòa cũng như bao nhiêu đứa thanh niên khác, bị cuốn hút vào con đường cứu nước với bầu nhiệt huyết tuổi trẻ hăng say, để rồi bây giờ nó đi mãi không về, có khi nó chết mất xác ở trong một cánh rừng già mà ông không hay biết!

Bao nhiêu nỗi lo lắng cứ chất chứa trong lòng, làm cho ông nằm trằn trọc hoài mà không ngủ lại được, nên rón rén ngồi dậy đi ra sau bếp nấu nước pha trà. Rồi ngồi uống một mình để lóng tai nghe ngóng tiếng lá vàng rơi, mà vào tháng này mấy cây vú sữa sau hè đang thay lá. Khi ông uống đến bình trà dạo thứ hai, thì bà vợ cũng vừa mang dếp dẹp xếp đi xuống tới, rồi mở cửa đi ra ngoài sân nước đánh răng, tiếng bàn chải sột soạt nghe thật buồn, dường như nó đã thiếu kem, nên tiếng đánh răng cũng nghe rời rạc.

Tiếng lục đục mở cửa chuồng gà, rồi tiếng vẫy lúa cho ăn, tiếng con gà cồ rượt mái vang rân trong bụi chuối. Bà Bộ Tòng trở vô tìm vội cối trầu, rồi ngồi xuống chiếc ghế kế bên hỏi nhỏ:

- Bữa nay bộ trong mình không khỏe hả ông. Sao tui thấy ông cứ thức lục đục hoài, rồi đi xuống bếp nấu nước trà uống sớm vậy?

Ông Bộ Tòng thở ra, rồi nói:

- Tuổi già thì lâu lâu mất ngủ, chớ tôi đâu có bệnh hoạn gì. Tính uống nước trà xong, rồi đi vô thăm ruộng, coi mấy cái mương nước như thế nào, đặng kêu chú Tư Sai, chú Tư Muối móc đất vét lên. Chớ để họ đào cua lấp hết, thì nước làm sao vô đủ để mà cấy hái.

Bà chép thêm một miếng nước cốt trầu nữa, rồi hỏi lại:

- Ông có muốn ăn cơm chiên gì hôn. Ráng ăn bậy ba hột vô cho vững bụng, chớ đừng để bụng đói mà đi ruộng không nên.

Hai vợ chồng đối đáp một hồi, thì chảo cơm chiên cũng vừa bắt mỡ, rồi bà xắt một mớ hành hương nhỏ bỏ vào. Sau đó bà lấy cái vá đảo lên đảo xuống, cho nó bắt đều cơm, rồi bà mút ra chén bưng lại để xuống bàn, tuy chén cơm chiên đơn sơ nhưng có biết bao nhiêu là tình nghĩa. Ông nghe cảm động trong lòng, khi lén nhìn xuống bàn tay mấy cái móng đã cùn, vì cào xới trong đất cát để trồng rau, chớ bà không chịu ngồi ở không như bao nhiêu người khác. Nhờ

vậy mà trong nhà lúc nào cũng có ớt, có hành hương, với đủ loại rau thơm tới bữa ăn, chỉ cần bước vô lãnh rau thì thứ nào cũng có.

Ông Bộ Tòng nhìn bà dọn chén đũa, tuy bữa ăn sáng qua loa để đi vô rẫy một chút rồi về, vậy mà bà cũng làm rất là vén khéo. Một cái chén kiểu da lươn lau khô bóng dạn, với một đĩa nước tương có xắt vài khoanh ớt chỉ thiên bỏ nằm nổi lên trên, làm cho chảo cơm nguội chiêm lại càng thêm nhiều hương vị.

Tuy vậy mà ăn không được ngon, cái miệng nó cứ lạt hoai, ông và từng đũa cơm nhai như có sạn. Thế mới biết trong cái tuổi già nua của con người, cơ thể nó thích ứng với trà thuốc lá mà thôi, chớ còn mấy món ăn ngon không còn hấp nữa. Có lẽ nhờ vậy mà trong mấy năm qua ông chỉ thích hút thuốc với uống trà, hai món thuốc gia truyền để trị chứng bệnh già của ông từ mấy năm nay. Nhưng hôm nay dường như không còn hiệu nghiệm, khi ông hớp một ngụm nước trà, rồi hít một hơi thuốc sao cảm thấy nó không ngon, lại làm cho ông ngứa cổ ho lên sặc sụa một hồi mới hết.

Điều đó làm cho ông lo sợ âm thầm, hay là mình đang mắc chứng bệnh ho lao, mà hiện nay ở trong khắp xóm đi đâu cũng thấy người ta ho khúc khác. Bao nhiêu ý nghĩ vu vơ còn đang lẩn quẩn trong đầu, thì bà vợ đi lại gần nói:

- Chiều nay mình về sớm, tắm rửa rồi lội qua nhà ông Tám Cho một chút, để hỏi thăm coi thằng Tư Hòa nó hiện ở đâu, đặng tui gởi cho nó chút đỉnh tiền, với vài hộp dầu cù là con cạp đặng để dành cạo gió. Chớ mấy bữa rày tui nghe họ đồn, là hiện nay tui Mỹ đem B-52 từ bên Thái Lan bay qua, bỏ bom đĩa để phá bứt dây trường sơn, làm cho tui lo quá mình ơi!

Đây là một điều làm cho ông lo sợ mấy bữa rày, nhưng ông không dám nói ra. Bởi vì với mạnh của bom đạn bây giờ, thì đâu còn hầm hố nào mà chịu nổi với nó nữa đâu. Hễ nó thả trúng chỗ nào, thì kể như toàn bộ đều chết hết. Như vậy thì trên Cục, Bộ, Miền họ đóng ở đâu. Ở bên Miền, hay Lào để bảo toàn bí mật. Đó là những câu hỏi vô hình, cứ bám theo ông, kể từ khi ông nghe được tin tức trên đài, cũng như mấy tờ báo họ chạy lớn hàng tin, với những tấm hình rùng cây trụi lá.

Ông nhìn bà nói nhỏ:

- Thì tui cũng đang tính như bà vậy, nhưng không biết ở bên anh Tám Cho anh có biết tin tức gì hôn. Thôi mình cũng đừng có lo rầu quá, mà có hại cho sức khỏe.

Bà vợ ông ngoáy cục thuốc xỉa, rồi tém lại cho nó nằm độn một bên, thỏ thẻ:

- Ở trên Cục, trên Miền là ở chỗ nào vậy mình? Mà tui cũng có nghe người ta nói, mà tui không biết nó ở đâu?

Ông suy nghĩ một hồi, rồi nói:

- Thì tui cũng nghe nói vậy chớ không biết nó ở chỗ nào. Nhưng chắc cũng xa lắm bà ơi, chớ ở gần rồi bên phía quốc gia này người ta biết được, thì họ gọi bom xuống làm sao chịu nổi.

Tiếng con gà mái tơ đang cục tác um sùm, nên bà lo sợ làng lính họ nghe, nên bà lẹ làng đi ra lấy cái mê thúng, quơ thêm một nắm rơm khô, lót ổ xong rồi đi vô nhìn ông nói:

- Một chút nữa về, nhớ đi lại chỗ đầu xẻo lác. Coi mấy bụi Bồ Ngót có lên đọt non chưa. Nếu có mình bẻ cho tui một nắm, đặng chiều nấu bậy tô canh

cho dễ nuốt. Chờ để ăn khô hạn hoài, tui thấy mình nuốt hồng nổi mà tui cũng hồng biết làm sao, nhớ đội cái nón đệm trên đầu, rồi lấy tay vịn lên cho gió bay khỏi lật.

Nhìn cái bóng của ông Bộ Tòng bước ra khỏi cửa, rồi đi dài xuống khúc nhà máy Biện Trăm, để bước qua cây cầu khỉ rồi mới đi vô tới ruộng. Lòng của bà nao nao buồn bã, làm cho bà nhớ lại trong những năm tháng tản cư, cái nền nhà nầy nhờ cô em chồng gìn giữ, cho nên ngày hôm nay vợ chồng bà mới có chỗ mà dựng tạm căn nhà. Nếu còn không thì người ta chiếm ở cũng không biết làm sao đòi lại được đây, vì hở ra người ta lấy thằng Tư Hòa đang đi theo cách mạng ra làm mẫu mực. Cứ cho rằng gia đình cách mạng phải làm gương, chờ họ có biết đâu, hễ làm con người thì ai cũng cần đến cái ăn cái uống. Đó là một điều đau khổ âm thầm, mà hai vợ chồng bà không thể nói ra; vì đã lỡ ăn xôi đình nên phải đành ngậm miệng.

Nhưng cũng may nhờ hai vợ chồng bà đi nước nhỏ, năn nỉ lại với bà con, nên họ cũng trả lại được bốn mẫu ruộng. Còn lại bao nhiêu thì cho họ làm, tới ngày họ đông lúa ruộng rồi kêu xe bò chở lại tới đây, nhờ vậy mới có tiền lo nổi mấy đứa con ăn học. Mỗi lần nhìn căn nhà cột cây dầu vuông đang bị mối mọt ăn lấm, bà cũng muốn bàn với ông là mình nên để dành tiền cất lại. Nhưng đã bị ông giảng dạy cho một hơi, là người khôn thì cất trại, còn người dại mới cất nhà trong lúc nầy đó bà ơi, hãy lo để dành tiền phòng thân, nuôi mấy đứa nhỏ ăn học thành tài, chờ còn bày đặc se sũa thì chỉ tổ cho mấy thằng làng xã ở đây dòm ngó.

Bà đứng suy nghĩ băng quơ một hồi, rồi xách chổi đi vô quét dọn chuồng gà, sợ để có cứt đáí rồi trời nóng nực nó sanh ra con mạt. Tiện tay bà múc một thau nước đi ra ngồi nhún nước ổ trứng gà, mấy trứng có cồ thì nó nổi lên mặt nước lều bều, còn mấy trứng không cồ thì chìm lỉm.

Một ý nghĩ vừa mới thoáng qua, bà sẽ lấy trứng gà ung nầy đem vô để chiều rồi hầy luộc. Đặng tối cho ổng nhậu với thuốc rượu Bìm Bịp chắc cũng vui, còn mấy trứng kia để ấp chắc tới cuối tháng nầy thì nở. Tới chừng đó trong nhà sẽ có được một bầy gà con, để nó ăn cơm đổ cho bà đỡ tội. Vì hột cơm hột gạo, là hột ngọc của trời. Nếu người nào mà bạc đãi hay xa hoa, thì có ngày trời phạt sẽ trở thành một người đói khát...

Bà mỉm cười thầm với bao ý nghĩ của mình, khi bà nhớ tới toa thuốc rượu Bìm Bịp sẽ trị được chứng đau lưng, mà còn lại cường dương cho mấy ông già nữa chớ. Không biết ai đã tìm ra phương thuốc thần sầu nầy, vậy mà nó có hiệu nghiệm hết phương, mỗi tối chỉ cần uống một chung thôi, thì cái sức của ổng thật là cường tráng...

Hồi đó tình cờ bà đi ra sau hè quét dọn, rồi nhìn vào bụi tre mới thấy con chim bìm bịp bay ra. Bà mới đi vô nhà nói lại. Nào ngờ chỉ trong một chút, ông đã tìm được ổ chim. Đến khi ông dọn gai bước vô thăm, thì đã thấy ổ chim ấp cũng gần ngày nở.

Rồi ông bước vội trở ra, tốc hết mấy cữ củi mục sau nhà tìm bắt cho được con bửa củi. Nhưng phải bắt cho đủ bảy con lớn cỡ đầu ngón tay út, nó mới có đủ sức hấp lực cường dương. Còn bửa củi con như con nít vừa mới mọc lông măng, thì làm sao nó xung cho được. Nhưng chưa có hết, trong toa thuốc nầy không thể thiếu một vị nào. Như bảy cái đuôi tắc kè thì biết kiếm ở đâu, nhưng

may quá ở trên kèo nhà lại có mấy con đang rình bắt muỗi. Thế là ông Bộ Tòng với bà, bèn rình cây thang tre vô để sẵn trong nhà. Hễ nhìn thấy con nào thì đập chết chớ không tha, nhờ vậy mà bảy cái đuôi con tắc kè, chỉ đập trong vòng mười ngày là đủ...

Ngày ổ chim Bìm Bịp vừa mới nở, ông đã nói với bà, là từ rày về sau tôi sẽ trị dứt được chứng bệnh đau lưng, vậy má sắp nhỏ hãy yên tâm chớ đừng rầu rĩ. Rồi không biết ai bày, ai biểu. Ông đợi tới ngày ba con chim vừa mới đập bọng đá ra ràn, thì ông đi ra lấy cây thang leo lên bắt xuống bẻ lòi dò hết trơn, để cho hai con chim mẹ bay đi tìm phương thuốc thần thông tha về mà bó đắp. Tội nghiệp cho con chim mẹ, khi thấy có kẻ đang định bắt giết hại con mình, tụi nó bay sà xuống quyết ăn thua, nên mổ lên đầu của ông Bộ Tòng mấy phát...

Cơn suy nghĩ còn đang rào rạt trong đầu, thì chuyến xe đò Nhơn Hòa Bình Đại – Tân Thạch chạy về tới bóp kèn inh ỏi tại chợ ngã tư, nên mấy chiếc xe lôi tàu mo cũng bắt đầu nổ máy, giành giựt bắt mỗi đưa rước bạn hàng để kiếm chén cơm, mà thời buổi chiến tranh nầy ở đâu cũng đồng chung cảnh khổ. Làm cho bà chạnh lòng nhớ đến năm nào, khi chiếc xe tàu mo của chú Hai Ngâu, được một người đàn bà kêu chạy lên tới cây dương, rồi bị người ta chém chết ghim vào cổ áo là một bản án Việt gian! Việc đó oan hay ứng, chỉ có trời cao mới thấu..

Mặt trời mọc lên được vài sào, cơn nắng gắt dội xuống ngoài sân, làm bà trực nhớ lại cự củi có lẽ còn hơi ẩm, nên khi chụm lửa nấu cơm khói bay mù mịt khắp nhà, nếu trời nắng tốt như vậy không phơi thì rất uống. Bà liền đi lại đầu chái nhà tốc củi ra phơi, bà quăng liệng một hồi đồng củi nằm ngổn ngang dưới sân hứng nắng. Xong xuôi công chuyện trong nhà, bà mới rót một tô ông rống nước trà dảo uống như một thói quen, chớ còn nước trà đậm thì bà uống vô nghe cồn cào xót ruột.

Chung quanh xóm chòm lúc nầy sao im vắng quá, lâu lâu mới nghe một tiếng cu gáy ở ngoài bụi tre, hay tiếng con sáo dẫn con tập đi kiếm mồi, rồi buông tiếng hót mừng con thật là buồn bã. Làm cho bà nhớ đến mấy đứa cháu ngoại, đang ở trong tỉnh Long Xuyên muốn rơi nước mắt. Không biết lúc nầy có đau yếu ảm đầu sổ mũi gì hôn, mà mất biệt cả một năm trời rồi mà bà chưa thấy mặt.

Bà định bụng tới mùa nò, mua thêm chừng 10 kí tép đất về luộc phơi khô. Rồi nuôi thức ít con gà thiệt mập đặng xách đi vô cho nó, chớ đồng lương thầy giáo thì có bao nhiêu, mang tiếng giáo sư nghe cho lớn, chớ vật giá như vậy đi chợ mua đồ ăn làm sao cho đủ.

Cái miệng của bà hơi lạt lạt, có lẽ là đã tới cử trầu, nên bà vội vàng lấy cối trầu xuống tằm, rồi đưa vào ống ngoáy một hồi mới nhuyễn. Sau đó bà rút một cục thuốc xỉa độn ở dưới môi, mùi trầu với mùi thuốc cay nồng đã tạo ra một niềm cảm giác khoan khoái nhẹ nhàng, mà bà đã ghiền nó từ cái thuở xa xưa, cho đến những năm chạy giặc cũng không làm sao bỏ được.

Trong phút giây đó thì bà cảm thấy mê man, khi chếp một chút nước cốt trầu vô cho nó đã. Đó là cái điệu ăn trầu, phải như vậy nó mới ngon. Chớ còn nhả nước cốt, thì còn chi hương vị. Bà đang thờ thần nhìn ra vườn, định một chút nữa khi bắt nổi cơm xong, thì đi ra ngoài vườn đón một cây chuối đem vô lột bẹ

chẻ nhỏ phơi khô, đựng mai một ở không đánh võng. Chờ còn cái võng đang nằm đã đứt hết mấy tao, ổng mà thiếu cái võng để ngủ trưa làm sao chịu nổi.

Bà còn đang phiêu phiêu với dòng suy nghĩ trong đầu, thì có chân người từ ngoài ngõ bước vô, bà ngược nhìn ra ngó thấy thằng Năm Đạo, nên mừng quá la lên:

- Tổ cha mây về tới hồi nào mà không cho tao hay, để tao đi lên ngã tư đón vậy hả...

Nói xong một câu thắm thiết tình mẹ con, rồi bà sà tới bên Năm Đạo như một con gà mẹ chạy tới bên con, để mừng rỡ hỏi thăm riu rít. Sau những ngày tháng cách xa, ngày hôm nay bà đã nhìn thấy thằng con cũng có thịt có da, có lẽ nó đang mập hơn hồi lúc trước...

Rồi bà nói tiếp:

- Thôi lo thay đồ ra nằm nghỉ đi con, đồ dơ bỏ đó một lát nữa thì má giặt cho. Ôi một câu nói rất tự nhiên của người mẹ, mà hàm chứa tất cả bồn phận làm người, cái gì cũng để đó đi con, cái gì cũng để mẹ làm, đó là một bản tánh trời ban, cho những người mẹ Việt Nam đã trải qua một thời kỳ chinh chiến.

Năm Đạo nhìn bà, rồi hỏi:

- Cha đâu rồi má?

Bà hoác miệng móm ra cười, rồi nói:

- Bữa nay ổng mắc đi vô ruộng đắp bờ, một lát nữa địa nhà thấy con chắc là mừng lắm.

Rồi bà đi lại xách cây đòn gậy ta của Năm Đạo tìm chỗ máng lên, vì bà đã biết cái thằng nhạc sĩ này, thì sống chết với cây đòn chớ không làm nghề gì khác nữa. Riêng Năm Đạo vốn tánh ít nói từ trước tới nay, vậy mà sau khi thay đồ ra nó đi đến đứng xấn bản gân bà rồi hỏi:

- Đạo này ở dưới này có êm không vậy má?

Bà nhìn con một hồi, lắc đầu nói:

- Ở dưới quê hơi sức đâu mà hỏi về ba cái vụ đó con. Cứ vài ba bữa thì họ mò về bố bố đờn, đào lộ đắp mô, rồi sáng ra dân vệ vác súng đi bắt người dân lấp lại.

- Còn anh Tư Hòa lóng rày ở đâu, có mạnh giỏi hôn vậy má?

Bà ngó trước ngó sau, kê tai nói nhỏ:

- Nghe cha con nói hình như ở trên đã rút về Miền rồi, thì chỉ nghe nói vậy chớ cả mấy năm trời rồi đâu có nhận được lá thư nào của nó đâu!

Mỗi lần nhắc đến Tư Hòa, dường như mạch máu bị ai khơi lại, trên khoeo mắt già nua lại có vài giọt nước chảy ra, nên bà buồn bã nhìn con hỏi:

- Con có muốn ăn cháo gà hôn, để má chụp một con làm rồi nấu cháo.

Hỏi con là cho lấy lệ, chớ trong lòng bà dào dạt tình mẫu tử thương con, nên bà hốt trong tay một nắm gạo rải xuống rồi miệng kêu chúc ... chúc. Một lát sau thì bầy gà giò bu về chí chóc giành ăn. Bà nhắm lựa một con gà cổ thiệt mập, rồi vụt bần tay ra thộp ngay cái cánh. Thời may bà chụp được cái đuôi, rồi tay bà ấn mạnh xuống đất làm cho con gà hết phương vùng vẫy.

Bà dè cắt cổ con gà xong, phải đợi một hồi cho nội nước sôi siêu rồi mới nhúng lông vô nhỏ. Hai bàn tay của bà thoăn thoắt lạo thật nhanh trên mình mấy con gà, chừng mười phút sau thì con gà sạch bóng, để lộ ra cái phau câu

mập lút muốn sà lườn. Đây là con gà mái tơ đỏ mặt mấy bữa nay, nếu bà không làm thịt thì vài tuần sau sẽ đẻ.

Sau đó bà mổ bụng lấy ruột gan ra làm cho sạch sẽ, rồi bà xả bớt nửa con để lại một lát nữa kho mẳn để dành ăn cơm, còn lại nửa con bà thả vào trong nồi cháo. Đứng vớt bọt mỗi hồi cho nồi cháo nước trong, bà cời lửa ra bớt rồi cầm con đi ra ngoài vườn xắn một mục chuối cây, nhưng bà phải lựa cái nanh chuối hột cho thiệt mập ăn ghém mới ngon, chớ còn con chuối óm thì ăn dai mà còn sợ lạt.

Bà ngồi xắt vừa đầy một thau chuối ghém, thì nồi cháo gà cũng vừa chín tới. Nên bà lệ làng lấy đũa bếp vớt bỏ ra thao, rồi để lửa riu riu cho gạo nhừ thêm chút nữa. Xong xuôi đâu đó bà mới đi ra lãnh rau cắt vô một nắm rau răm, mà thau gỏi gà thiếu nó thì không được.

Từng tép thịt gà được bà xé xuôi theo thớ thịt, còn đầu gà chéo cánh thì bà lại để nguyên. Bởi bà đã biết tánh ông, tuy rằng cổ đã lung lay, nhưng lại thích ăn mấy thứ đó. Đó cũng là một bí quyết cho những kẻ sành ăn, chớ còn ăn thịt không thì mau ngán.

Bà xé phay con gà vừa xong, thì ông Bộ Tòng về tới. Ông nhìn bà rồi hỏi:

- Bộ bữa nay có khách khứa gì hay sao, mà bà ăn xài lớn vậy?

Bà nguýt ông một phát, rồi nói:

- Có thằng Năm Đạo mới về tới nhà đó mình...

Ông mừng quá nên hỏi tiếp:

- Vậy chớ nó ở đâu mà tui không thấy...

Bà nhìn ông đôi mắt hấp háy, rồi nói:

- Nó đang xách nước tưới mấy nọc trầu giùm tui. Thấy con đi về chơi mà khỏe mạnh, thiệt tình tui mừng hết sức vậy nghen...

Ông bước lại chái nhà múc nước ngọt trong mái ra tắm, rồi thay bộ đồ bà ba sạch sẽ hằng ngày, sau đó ông đi lại đầu tủ lấy hũ thuốc rượu Bìm Bịp bưng ra, thì bà cũng bóp gỏi thao gà xong, nên nước ra chỗ mấy nọc trầu nói lớn:

- Thôi đi vô ăn cháo gà cho nóng đi con, còn mấy nọc nữa thì một lát ăn xong múc nước vủ tiếp một chút chớ gì.

Cái bàn tròn tuy đã cũ, nhưng đây là một cái bàn ăn sang trọng ở trong xóm này. Vì ở đây phần đông người ta ngồi ăn trên cái “quả đường” hay trên những cái giường cây bện bằng vạt tre cho đỡ tốn, còn bàn tròn thì người ta lót ở nhà trên để tiếp khách cho sang. Chớ đâu có ai dư dả gì nhiều, mà dám mua tới một cái bàn tròn bằng gỗ để ăn cơm, nên mới nhìn vào gia cảnh của ông, thì người ta cũng đủ biết đây là một nhà giàu còn sót lại.

Từng chén cháo gà nóng hổi húp vô nghe mát ruột. Bà cứ gắp hết miếng nạc này tới miếng kia, bỏ vào chén Năm Đạo để ép con ăn cho mau lợi sức. Vì trong bụng của bà cứ nghĩ rằng, ở trên Sài Gòn nó vừa đi học, vừa đi đờn chắc cực khổ dữ lắm nên cơm nước chẳng ai lo. Còn ăn cơm quán, hay cơm tuần thì chắc đồ ăn chỉ là quấy quấy. Chớ làm sao có được một miếng thịt gà thiệp mập để xé phay, mà trong lòng của bà đang vui vẻ rộn ràng, mỗi khi nhìn thấy đứa con đang thò đũa gắp thịt gà cùng với gỏi...

Ông Bộ Tòng từ trước tới nay chỉ khoái có cái đầu gà, với cặp chơm thì ông gặm cho tới tàn một bữa. Nhưng hôm nay lại có một chung rượu thuốc đưa cay, nên ông vừa ăn vừa nhậu để nghe một niềm hạnh phúc chạy dài trong tâm não.

Lâu rồi ông đâu có được giây phút này. Bữa cơm nào cũng mất trước mất sau, để khi bom đạn nổ bất tử còn chung xuống hầm tránh-xê tránh đạn. Nhưng từ mấy tháng nay mấy ống bột bố đồn, cho nên lính tráng họ cũng dễ dãi với người dân, nên thỉnh thoảng buổi trưa cũng có nghe tiếng gà cục tác.

Ông thò đĩa vô đĩa gấp thêm một miếng gan gà, mà bà vợ vừa mới xáo đĩa gọi lên để nhường lại cho ông. Vì ở dưới thôn quê ai cũng tưởng cái gan gà bổ lắm, nên người vợ thường nhịn miệng nhường chồng, hoặc cả hai đều nhịn hết để nhường lại cho con. Ôi cái nghĩa tào khang của dân tộc người Việt Nam sao quá ư cao thượng, họ có thể giành chết để nhường lại sự sống cho nhau, chứ không phải như tụi tây phương nó chỉ biết yêu nhau qua xác thịt...

Sau khi uống thêm một miếng rượu nghe cái trót, ông khà ra cho đúng điệu với phong cách nhậu rượu thuốc theo tục lệ từ trước tới giờ. Rồi ông ngó ngay Năm Đạo hỏi:

- Mấy định về đây chơi bao lâu, rồi đi trở lại Sài Gòn. Nói trước để tao dặn mấy người bắt cua lột nuốc mua cho một mớ...

Năm Đạo để chén cháo xuống mâm, nhìn ông nói:

- Con muốn về ở đây chơi lâu một chút có được hôn cha?

Ông ngạc nhiên nhìn con, hỏi lại:

- Như vậy thì việc học của mấy làm sao. Phải ráng học cho xong, để còn xin đi làm việc nữa chứ...

Năm Đạo nhai thêm một miếng thịt gà nữa, nhìn ông nói nhỏ:

- Mấy tháng rồi ở trên Sài Gòn con có tham gia biểu tình với sinh viên, nên bị công an ở Tổng Nha Cảnh Sát họ ghi vào sổ bìa đen truy bắt, nên con đã bỏ học trốn hết mấy tháng trời, bây giờ cùng đường quá con mới về đây trốn đờ!

Ông thở ra vài cái, để dần lại bột cơn bối rối trong lòng, rồi nói:

- Mấy ở đây bao lâu mà không được, nhưng còn vấn đề tương lai, sau này biết làm nghề gì mà sống. Không lẽ cứ đi đồn ca cà nhong, như vậy hoài hay sao...

Năm Đạo thở dài, ngược mặt lên than:

- Việc đó con sẽ tính sau, nếu cùng đường quá thì con đi đồn cho mấy ban nhạc cũng sống được mà cha.

Hai cha con nói chuyện tới đó thì cũng chấm dứt, vì ông đã uống cạn chung thuốc rượu Bìm Bịp rồi, nên ông đi lại nằm trên cái võng dây bố để xỉa răng, đó là một cái thói quen của ông từ trước tới giờ không bỏ được. Còn lại một mình bà thì thỉnh thoảng mỉm cười, vì bà đang nghĩ đến cái cảnh thằng Năm Đạo sẽ ở đây, còn việc học bao nhiêu chữ đó thì cũng được rồi. Nó tốt nghiệp đại học cũng xong, còn không thì bà coi chỗ nào xứng đáng bà sẽ cưới vợ cho nó ở đây, rồi cả năm mầu ruộng đất nạc của bà làm ăn sao hết. Không chừng còn sung sướng hơn ở đất Sài Gòn, vì không phải bon chen, còn cháu nội của bà cũng được ở gần để cho bà mặc tình hun hít nâng niu.

Với bao nhiêu ý nghĩ hiền hậu trong đầu như vậy, nên bà cứ gắp thịt gà xé phay ép thằng Năm Đạo ăn hoài, đến chừng bà nghe nó nói con no muốn nứt bao tử rồi má ơi. Thì bà lại nhả răng ra cười, nói:

- Cái thằng trai tráng gì mà ăn yếu vậy cà. Ráng ăn thêm một chút nữa đi con, loại gà bắc thảo chun vàng này ngon lắm...

Năm Đạo lắc đầu, đáp lại:

- Khi nào đói bụng thì con ăn thêm, không có bỏ bữa đâu mà má sợ...

Hai mẹ con nhìn nhau cười trong yên lặng. Rồi bà lo đi rửa chén dọn dẹp bàn ăn, một công chuyện thường ngày như vậy, bà đã làm gần hết cuộc đời rồi mà chưa hết. Đó cũng là một bổn phận thiêng liêng rất đỗi âm thầm, nhưng từ thời xã hội phong kiến cho tới bây giờ đâu có ai biết ai hay. Mà người ta cứ phải cho rằng, bao nhiêu công chuyện cực khổ như vậy ở trong nhà người đàn bà phải làm hết. Còn người chồng, hay người đàn ông nếu có tiền thì họ vẫn phong lưu, sau bữa ăn họ nằm võng hoặc ngồi uống nước trà, bỏ mặc cho người đàn bà lui cui lo dọn dẹp.

Màn đêm đã buông xuống âm thầm, ngọn đèn chong được bà đốt lên bùng để ngay nhà trên chính giữa. Từng tiếng lá vàng rơi xào xạc quanh nhà khi có cơn gió thổi qua, mấy khi đó thì càng làm cho không gian im ắng. Mọi tiếng động từ sau hè vọng lại rất mơ hồ, có lúc lại nghe dường như có tiếng chân ai bước nhẹ. Có lúc lại nghe như tiếng con mèo rình đánh rình vồ bắt một con mồi, làm cho Năm Đạo ngồi nhìn lên vách mà cất tiếng thở ra, khi nó nhớ lại những tháng năm vật lộn với đất Sài Gòn, để bây giờ chạy về đây với hai bàn tay trắng.

Còn ông Bộ Tòng thì nằm trên võng mà lại lo sợ viễn vông. Vì ông sợ thằng Năm Đạo là một sinh viên mà lại có khuynh hướng chống chính quyền rất là nguy hiểm. Biết đâu chừng thằng này trở về đây để móc nối với Tư Hòa, rồi hai anh em tụi nó lại dắt nhau lên rừng đi theo cách mạng. Đó là một vấn đề rất khó giải quyết của gia đình, vì ông không thể than vãn với ai. Bởi gia đình của ông gốc là địa chủ, nên không thể đi theo Việt Cộng như những người nghèo. Mà họ sẽ nghi ngờ ông, để rồi xài ông như một múi chanh, khi vắt hết nước rồi liệng vỏ đi không bao giờ thương tiếc. Chỉ có thằng Tư Hòa nó đã lầm đường, nhưng bây giờ nó đã leo lên tới chức quá cao thì làm sao trèo xuống. Còn thằng Tám Thượng nó là con út, ông đã kỳ vọng rất nhiều, nhưng nó lại là một đứa ăn chơi, mới có bao nhiêu tuổi đó mà bạc bẽo gì cũng biết. Còn con Bảy Lựu thì nó may mắn có được một tấm chồng, mà “thằng” nó lại làm tới giáo sư, đã đem lại tiếng tăm cho gia đình của ông nhiều lắm...

Ông nằm suy nghĩ một hồi rồi đi vào giấc ngủ lâng lâng, đến khi bà vợ bừng đèn lại đuổi muỗi, rồi kêu ông đứng dậy đi vô mừng rồi hủ ngủ, làm cho ông hơi váng vất cái đầu; bởi chung thuốc rượu Bìm Bịp hồi chiều nó vẫn còn hơi hám lâng lâng, nên ông Bộ Tòng vừa ém mí mừng xong thì đã ngáy khò khò. Đó cũng là một cái tánh dễ ngủ của ông, nên bà vợ cũng mỉm miệng cười vui, rồi thò tay xuống ém lại mí mừng cho kín đáo để muỗi không được chun vô. Ngoài trời ngọn gió thu phong đang bắt đầu thổi xào xạc trên mái là, để làm tăng thêm vẻ êm ả của đất trời, khi cuộc chiến tranh đang tiếp diễn, để nhắc nhở con người khi trời tối đừng có bước ra sân.

\*\*\*

Từ mấy tháng nay thằng Năm Đạo cũng buồn, nên nó đã ôm đàn ngồi hát nghêu ngao, thỉnh thoảng ở trong xóm có đám cưới hay đám giỗ, người ta cũng hay mời nó đi lại nhà đờn ca tài tử. Phải nói nó là một cây gậy ta độc nhất ở

trong cái xã Lộc Thuận này, nên chẳng bao lâu tiếng tăm của nó bay xa, thành thử ra ở trong xóm cũng có mấy cô gái đang thương thầm thằng Năm Đạo.

Nhưng thằng Năm Đạo vẫn tỉnh bơ, vì nó đang nuôi ý định trong đầu, khi nào bắt được liên lạc với Tư Hòa thì sẽ tính. Bởi vì nó nhận thấy chánh quyền hiện tại quá bất công, chỉ toàn là một lũ tham nhũng từ trên xuống dưới, cho nên nó đã có tranh luận với ông đầu hết vài lần, khi ông khuyên nhủ nó lo ôn bài để năm tới đi lên Sài Gòn học hành trở lại.

Mấy khi đó thì hai cha con mạnh ai nấy bảo vệ quan điểm của mình, ông Bộ Tòng thì cho rằng chánh thể hiện tại tuy đã làm mất lòng dân, nhưng “cách mạng” cái gì cứ bắt người dân đem ra rừng cắt cỏ, thì còn chi ý nghĩa thiêng liêng của một cuộc cách mạng dân tộc hiện giờ. Như vậy còn ai mà dám đi theo, hay là con đường cách mạng dân tộc đã đang rẽ vào một con đường khác nữa. Nhưng ông làm sao bày giải hết nguồn cơn, bởi thằng Năm Đạo đã bắt đầu muốn thoát ly theo thằng anh của nó. Cho nên nó mới nói ra những lời tâm huyết đó thôi, ông Bộ Tòng dường như đang nghe lẩn cấn một điều gì, ông cũng không biết làm sao để giải bài cho cạn kể.

Tuy trong bụng rất buồn, mà ông cũng chẳng biết than thở với ai; bởi vì hiện tại trong gia đình của ông đã có thằng Tư Hòa đi làm cách mạng, nên ông phải làm gương, chớ không thể thối chí nản lòng để lộ ra ngoài cho người ta ngó thấy. Mà ông chỉ biết nén tiếng thở dài, để rồi sau đó ông chỉ biết âm thầm lo săn sóc cho thằng Năm Đạo từ miếng ăn miếng uống, để mai kia nó có thoát ly lên rừng đời sống chắc phải khó khăn, khi nó lẩn trốn trong rừng như một loài dơi chỉ biết bay đi kiếm ăn trong đêm tối.

Còn thằng Năm Đạo hễ khi nào rỗi rảnh thì nó dợt lại tiếng đàn, nó còn dự định khi đi lên rừng rồi thì nó sẽ nhảy qua lãnh vực sáng tác. Rồi đây nó sẽ viết những bản nhạc thật hay, để cho các anh chiến sĩ hát lên tinh thần trong những ngày gian khổ. Ôi một cuộc cách mạng thật vĩ đại của nhân dân, rồi đây sẽ đánh cho Mỹ cút Ngụy nhào, tới chừng đó sẽ thống nhất Bắc - Nam, một nước Việt Nam sẽ nối liền một dải.

Riêng bà vợ ông Bộ Tòng là một người đàn bà nhà quê ít khi suy nghĩ, nên bà có ý kiếm dâu. Hiện tại thì trong xóm này con gái cũng nhiều, nhưng đứa nào bà cũng thương hết thành ra chưa quyết định. Bà định bụng bữa nào sẽ bàn bạc với chồng, lựa nơi nào xứng đáng hiền hậu cưới vợ cho thằng Năm Đạo cho rồi, chớ còn để cho tự lựa thì nó biết lựa ai, vì từ nhỏ tới lớn chỉ có biết ăn no rồi đi học.

Chỉ có bà mới có thể lựa vợ cho nó được mà thôi, vì bà đã sanh ra rồi lớn lên ở đây, cho nên gia đình nhà ai bà cũng biết. Thậm chí bà còn biết tới cả ông bà, như vậy thì việc lựa vợ cho con, kể như bà lựa không bao giờ trật được. Trong lúc bà ngồi lựa ra mấy trái vú sữa loại hột gà để riêng, còn loại tím với loại vú sữa dây thì định bụng một lát nữa đem lên chợ bán, để kiếm thêm chút đỉnh tiền, còn một mớ vú sữa hột gà đó để dành cho thằng Năm Đạo nó ăn, vì đã sắp mãn mùa rồi nên bà đang hái mót.

Trong lúc đó thì thằng Năm Đạo đang ngồi trong buồng đàn bản Thương Bình của Phạm Duy, nhưng hôm nay không biết nó cảm khái chuyện gì mà tự đứng sao muốn khóc. Bất ngờ có hai bóng người mang súng bước vô, làm cho bà giật mình ngược lên hỏi nhỏ:

- Hai hai cháu mới về tới hả?

Rồi bà nhớ lại gương mặt của hai đứa này, nên bà vụt kêu lên:

- Thằng Phẩm con của chú Tư Mão ở bên xóm cây da đây mà, này giờ làm bác Hai hơi hoảng sợ. Còn chú này là ai, mà bác cảm thấy quen quen, mà nhìn mặt thấy hơi ngờ...

Hai thằng du kích Việt Cộng chưa kịp trả lời, thì thằng Năm Đạo lật đật bước ra, vì nó cứ tưởng người của Tư Hòa sai về để bắt liên lạc với nó. Nhưng đến khi nhìn thấy ánh mắt của hai người này sao quá lạnh lùng, Năm Đạo cũng không biết chào hỏi ra sao, thì thằng Phẩm siết cò. Một loạt súng nổ lên giòn tan trong buổi sáng...

Năm Đạo chỉ kịp gọi hai tiếng má ơi, rồi tấm thân của nó ngã xuống nền nhà. Còn hai đứa kia thì chạy băng qua trước lộ, quẹo vô con đường nhà ông Bảy Dĩ, rồi nhảy xuống con rạch Cả Muồng, lội qua tới bờ đất bên kia thì mất dạng.

Trong lúc đó thì bà té xuống đất rồi chống gọng kêu trời, còn ông Bộ Tòng thì đánh mõ hồi một nổi lên. Chừng mười phút đồng hồ sau xóm chòm chạy tới bu lại để xem coi biết chuyện gì. Tới chừng họ biết được rằng Việt Cộng mới về ám sát thằng Năm Đạo tại đây, thì họ ngao ngán lắc đầu đi ra ngoài mé hè chớ không còn ai dám hỏi thăm nữa hết.

Bởi lẽ với gia đình của ông Bộ Tòng ở đây, ai cũng biết là gia đình đi theo cách mạng từ trước tới giờ. Có người con là Tư Hòa đã thoát ly đi theo mấy ổng từ thời 9 năm kháng Pháp cho đến nay, nhưng cũng không bao che cứu mạng được đứa em mình, thì sanh mạng của người ở đây nào có sá gì, nên họ làm thinh để cho khỏi vạ lây vào miệng. Khiến cho bầu không khí thế lương càng thêm u ám nặng nề, khi họ làm thinh lo phụ khiêng xác thằng Năm Đạo đi ra sau hè xách nước giếng lên lo rửa ráy. Sau đó họ lại khiêng cái xác trở vô, để lên trên một cái giường cây đã cũ, rồi họ đi lấy một chiếc chiếu lác còn hơi mới đắp lại phủ từ đầu xuống chân. Một nải chuối xiêm vừa chín tới, được họ dần ngay lên bụng, để làm xong nghi thức của người chết lúc ban đầu.

Làng lính chạy xuống đây đường, nhưng họ cũng đã biết rõ gia đình ông Bộ Tòng có Tư Hòa đi theo Việt Minh từ thời kháng chiến đánh Tây, nhưng tại sao bây giờ họ lại về đây ám sát giết chết thằng em là Năm Đạo. Tuy vậy lính tráng cũng mở cuộc truy lùng, rồi họ xả súng bắn vô rừng vài loạt để thi oai, chớ thật ra thì Việt cộng tụi nó hiện nay đâu có sợ. Bởi tụi nó đã cấm rừng, cho nên dân chúng phải tuân theo, vì vậy mà họ chỉ cần chạy tới bìa rừng thì kể như đã về tới nơi căn cứ.

Vợ chồng ông Bộ Tòng như điên như dại, khi chòm xóm bu lại để lo phụ sự ma chay. Rồi họ lựa ra một bộ đồ còn mới mặc vào để nằm ngay ngắn. Cái xác Năm Đạo nằm đó như một kẻ ngủ mê, bởi cái tiếng đàn réo rất dường như còn đọng lại mơ hồ, khi cây đàn gục ta còn nằm chổng chơ trong mé vách. Để nói lên một cái chết bi thảm của một người nghệ sĩ tài hoa, nhưng chưa kịp phô trương thì đã chết dưới viên đạn của bọn người bất nhân cuồng tín.

Một cái bàn thờ nhang khói cũng rất sơ sài, cũng có một đĩa tam xên theo tục lệ từ trước tới nay do xóm chòm sắp đặt. Chớ hai vợ chồng ông Bộ Tòng thì đang chết giấc chớ có biết gì đâu, chỉ lo ôm cái hàng rồi giậm cẳng kêu trời để vơi đi niềm uất hận. Tỉnh thoảng ông Bộ Tòng lại kêu lên. Hòa ơi Hòa. Mày ở

đâu, mà để cho họ về tới đây bắn chết em đây! Trời ơi là Trời. Làm sao tôi sống nổi! Phải chi nó đi lính, hay làm việc gì cho Mỹ cũng cam. Đằng này nó chỉ là một đứa nhạc sĩ đờn ca, vậy mà người ta cũng nhẫn tâm về đây ám sát!

Ôi những tiếng khóc than thảm não nghe muốn đứt ruột đứt gan, khi chiếc xe bò chở cái hàng bằng cây tạp về tới, thì người ta điều hai vợ chồng ông tránh ra rồi tản liệm. Mặt trời đã ngả về tây, ánh nắng yếu ớt còn lại của ngày tàn, chòm xóm lại kê vai khiêng cái hàng đi ra ngoài lỗ huyết. Từng cuốc đất được quăng xuống cho đầy, giữa tiếng kêu thảm thiết gọi con, rồi người ta lại diu bà đi vô ngồi trên bộ ván. Nhưng bà lại nhào xuống đất kêu trời, rồi bà luôn miệng gọi Đạo ơi, Hòa ơi tại sao hai anh em con lại nỡ cầm súng sát hại với nhau, mà không nghĩ đến tình máu mủ. Trời ơi là Trời! Ai xui ra thảm cảnh như vậy, kiếp trước gai đình này làm gì nên tội, mà kiếp này phải nhận lãnh oan gia...

Chòm xóm họ lại thở dài, khi nghe tiếng gào thét của hai vợ chồng ông Bộ Tòng, nhưng họ cũng không biết mở lời nào khuyên giải, nên họ lẳng lẳng ra về. Hai vợ chồng ông gào khóc cho tới rách cổ họng mà chẳng chịu thôi, thỉnh thoảng cũng có tiếng súng đi đùng từ xa vọng lại, hoặc những tiếng súng ngựa tay bắn bậy trên cái bót ngựa tư, để nói lên một cuộc chiến tranh hiện còn đang dai dẳng.

Ông Tám Cho, ông Bảy Ngẫu, ông Hào Khựng với mấy người nữa cùng chạy giặc với nhau trong thời 9 năm kháng Pháp, thì ở lại cho đến tối mò. Nhưng không có ai dám mở một lời để an ủi khuyên lơn, vì ai nấy cũng biết đây là một niềm đau quá lớn. Vượt ra ngoài sức chịu đựng của con người, chỉ có thời gian mới hàn gắn được mà thôi, cho nên những người này ngồi lặng lẽ để nghe hai vợ chồng ông khóc kể.

Nhưng bất ngờ ông Bộ Tòng nhào đến ôm ông Tám Cho, nói lớn:

- Anh Tám ơi là anh Tám ơi. Tại sao cuộc chiến Việt Nam lại tương tàn cốt nhục như thế này, mấy năm trước thì tôi đã chia buồn với anh, bởi cái chết của thằng Năm Chắc đã bị thằng Hai Ổ là em cùng cha khác mẹ ôm súng lên nhắm bắn. Còn hôm nay thì lại tới lượt của gia đình tôi, Hòa ơi Hòa đây ở đâu có biết cái cảnh này, họ đã bắn thằng em đây trước mặt của tao mà không thương xót. Tại sao vậy hả Hòa, cách mạng của toàn dân có chủ trương như vậy hay không, hay là do một vài cá nhân ở đây làm bậy...

Mọi người đều rơi lệ, khi nghe tiếng khóc kể thảm thiết của ông Bộ Tòng, đợi cho một hồi nước mắt chảy ra xoa dịu niềm đau. Ông Tám Cho mới ngược lên nói nhỏ:

- Thôi đã hết rồi chú Bộ ơi. Hồi 9 năm chống Pháp tôi tin tưởng bao nhiêu, bây giờ tôi lại thất vọng quá rồi. Phải chi tôi biết trước tình cảnh như thế này, thì tôi ở luôn trong Khu 9 cùng với anh Chín Dương, chớ về tới quê hương xứ sở mà làm chi, để nhìn thấy những điều trái tai gai mắt.

Dường như biết đã lỡ lời, nên ông Tám Cho và mọi người ngồi xuống làm thinh, rồi vắn thuốc lên hút để cho tinh thần bình tĩnh. Bóng chiều vàng vọt rơi xuống sau hè, mọi người biết không thể nào ở lại ban đêm, nên họ đứng lên rồi lặng lẽ thấp nhang, rồi bước vội ra về với cõi lòng nặng trĩu.

Chỉ còn một mình ông Tám Cho ở lại đêm nay, bất chấp sẽ có chuyện gì. Bởi ông đã biết được một niềm đau, của một người cha có con vừa mới khiên ra

chôn ngoài lỗ huyết. Nhưng ông cũng không biết làm gì, ngoài việc ngồi đó làm thỉnh, canh thấy nhang tàn thì đi đốt thay cây nhang khác.

Ngoài trời sương xuống mịt mù, từng cơn gió bắc thổi lên nghe áo nã. Tiếng con chim cú ở ngoài bụi tre lâu lâu lại kêu lên “cục ọ, cục ọ” nghe rất thê lương, khiến cho màn đêm càng thêm dày đặc. Trên bốt ngã tư, thỉnh thoảng lại có tiếng súng cắc đùng, để góp mặt với chiến tranh, mà súng đạn đang tàn sát ở đây, nếu không phải của Mỹ thì cũng là của Liên Xô hay Trung Quốc. Họ đang kéo vào đây để thí nghiệm vũ khí mới ra lò, để tranh giành quyền ảnh hưởng thống trị thế giới hiện nay. Mà chủ thuyết cộng sản quốc tế, họ muốn bành trướng xuống khu vực Á Châu, còn tư bản Mỹ cũng như khối tự do, muốn lấy đất nước Việt Nam làm một tiền đồn ngăn chặn. Rốt cuộc lại thì chỉ có mấy tên lái buôn vũ khí chiến tranh, đang làm giàu trên xác của người dân vô tội, chớ còn dân tộc của họ nào có thiệt thòi gì.